

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **599**/BC-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến của các đại biểu Quốc hội thảo luận ở tổ và tại hội trường, ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội và ý kiến Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc

Kính gửi: Quốc hội.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc do Chính phủ trình Quốc hội tại Tờ trình số 353/TTr-CP ngày 30/6/2026 đã được Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội thẩm tra, được Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Phiên họp thứ 04, các vị Đại biểu Quốc hội cho ý kiến thảo luận ở tổ ngày 06/8/2026 và tại hội trường ngày 10/8/2026. Chính phủ đã có Báo cáo số 541/BC-CP ngày 14/8/2026 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp thu, giải trình ý kiến các vị Đại biểu Quốc hội và Bộ Xây dựng - Cơ quan chủ trì soạn thảo có Văn bản số 12896/BXD-QHKT ngày 15/8/2026, tiếp thu, giải trình 05 ý kiến bổ sung bằng văn bản của cơ quan của Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

Ngày 17/8/2026, tại Phiên họp thứ 05, trên cơ sở Báo cáo số 541/BC-CP của Chính phủ và Văn bản số 12896/BXD-QHKT của Bộ Xây dựng; Báo cáo số 584/BC-UBKHCMNT16 ngày 15/8/2026 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội - Cơ quan chủ trì thẩm tra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật và có Kết luận số 182/KL-UBTVQH16 ngày 19/8/2026, trong đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất trình Quốc hội xem xét, thông qua đối với dự án Luật sau khi được tiếp thu, giải trình, chỉnh lý. Dự thảo Luật đã được Chính phủ, Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Cơ quan chủ trì thẩm tra, cơ quan có liên quan thực hiện rà soát về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và chỉnh lý, hoàn thiện, bảo đảm theo quy định.

Trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ ý kiến của các vị Đại biểu Quốc hội, ý kiến của Cơ quan thẩm tra, Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, với tinh thần trách nhiệm, cầu thị của Cơ quan chủ trì soạn thảo, Chính phủ đã tiếp thu tối đa các ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội - Cơ quan chủ trì thẩm tra, ý kiến Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hoàn thiện dự án Luật bảo đảm chất lượng để trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất.

Chính phủ xin được tổng hợp tiếp thu, giải trình một số vấn đề được các đại biểu Quốc hội, Cơ quan của Quốc hội quan tâm cho ý kiến như sau:

A. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI THẢO LUẬN Ở TỔ

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết và phạm vi điều chỉnh của dự án Luật

- Nhiều ý kiến tán thành sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Kiến trúc sau thời gian thi hành nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng; khắc phục khó khăn, vướng mắc; phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số; đồng thời nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về kiến trúc (36 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị phạm vi sửa đổi không chỉ tập trung vào kỹ thuật hành chính, phân cấp, phân quyền mà cần bao quát các yêu cầu phát triển mới như kiến trúc xanh, kiến trúc thông minh, không gian ngầm, kiến trúc vùng biển/đảo, đô thị và khu kinh tế đặc thù, qua đó tạo hành lang pháp lý cho phát triển kiến trúc bền vững (09 ý kiến).

- Nhiều ý kiến đề nghị đổi mới tư duy quản lý theo hướng coi kiến trúc là một bộ phận của văn hóa và nguồn lực phát triển; lấy con người và chất lượng không gian làm trung tâm; gắn bảo tồn với lợi ích kinh tế, quy hoạch, dữ liệu, hậu kiểm và định hướng phát triển kiến trúc quốc gia dài hạn (12 ý kiến).

Chính phủ thống nhất với ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Kiến trúc và xin tiếp thu, bổ sung, chỉnh lý, hoàn thiện nội dung quy định tại dự thảo Luật bảo đảm bao quát các yêu cầu phát triển mới như kiến trúc xanh, kiến trúc thông minh, không gian ngầm, kiến trúc vùng biển/đảo, đô thị và khu kinh tế đặc thù (rà soát, bổ sung tại Điều 10 về Yêu cầu về quản lý kiến trúc và Điều 11 về Yêu cầu đối với kiến trúc đô thị, kiến trúc nông thôn); bảo đảm yêu cầu đổi mới tư duy quản lý theo hướng coi kiến trúc là một bộ phận của văn hóa và nguồn lực phát triển, lấy con người và chất lượng không gian làm trung tâm, gắn bảo tồn với lợi ích kinh tế, quy hoạch, dữ liệu, hậu kiểm và định hướng phát triển kiến trúc quốc gia dài hạn (rà soát, bảo đảm nguyên tắc hoạt động kiến trúc quy định tại Điều 4 Luật Kiến trúc).

2. Về hồ sơ và thời hạn gửi hồ sơ dự án Luật

- Một số ý kiến đánh giá hồ sơ dự án Luật được chuẩn bị đầy đủ, nghiêm túc; đề nghị tiếp tục nghiên cứu, rà soát, tiếp thu ý kiến thẩm tra để bảo đảm chất lượng trước khi Quốc hội thông qua (06 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải trình, so sánh đầy đủ hơn đối với một số thay đổi cụ thể của dự thảo, nhất là cơ sở rút ngắn thời gian thẩm định quy hoạch, để bảo đảm yêu cầu của hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (02 ý kiến).

Chính phủ thống nhất với ý kiến đánh giá của các vị đại biểu Quốc hội về hồ sơ dự án Luật, đã rà soát, tiếp thu tối đa ý kiến thẩm tra tại Báo cáo số 408/BC-CP ngày 19/7/2026, đồng thời bổ sung giải trình, so sánh đầy đủ hơn đối với một số thay đổi cụ thể của dự thảo tại các nội dung của Báo cáo này.

3. Về việc thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước

- Một số ý kiến cơ bản tán thành hướng sửa đổi nhằm luật hóa các chủ trương về tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đề nghị tiếp tục thể hiện nhất quán các định hướng này trong toàn dự thảo (06 ý kiến).

Chính phủ thống nhất với ý kiến đánh giá của các vị đại biểu Quốc hội về mục tiêu và hướng sửa đổi, bổ sung Luật Kiến trúc, đồng thời, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện rà soát dự thảo Luật, bảo đảm thể hiện nhất quán các định hướng trong toàn bộ dự thảo Luật.

4. Về việc thực hiện tuân thủ đúng Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị

Không ghi nhận ý kiến góp ý của các đại biểu.

5. Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật và tính tương thích với điều ước quốc tế

5.1. Về tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật

- Một số ý kiến đề nghị rà soát ranh giới điều chỉnh giữa Luật Kiến trúc và Luật Xây dựng, nhất là các yêu cầu tại Điều 12 về công năng, kỹ thuật, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường; Luật Kiến trúc nên tập trung vào các yêu cầu đặc thù về không gian, hình thức, mỹ thuật, cảnh quan và bản sắc để tránh trùng lặp (04 ý kiến).

Chính phủ xin tiếp thu, đã rà soát dự thảo Luật, bảo đảm phạm vi điều chỉnh và các nội dung sửa đổi, bổ sung không chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp với Luật Xây dựng, bảo đảm Luật Kiến trúc tập trung vào các yêu cầu đặc thù về không gian, hình thức, mỹ thuật, cảnh quan và bản sắc (chỉnh lý Điều 12 Luật Kiến trúc).

- Một số ý kiến đề nghị bảo đảm tính thống nhất, liên thông với pháp luật về di sản văn hóa khi quản lý công trình, khu vực bảo vệ và cảnh quan lân cận di tích; đồng thời rà soát các quy định có liên quan trong điều khoản chuyển tiếp (09 ý kiến).

Chính phủ xin tiếp thu, đã rà soát dự thảo Luật cũng như nội dung quy định chuyển tiếp tại dự thảo Luật, bảo đảm tính thống nhất, liên thông với pháp luật về di sản văn hóa đối với công tác quản lý kiến trúc khu vực liên quan di tích, trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Di sản văn hóa thì thực hiện theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.

- Có ý kiến đề nghị bảo lưu, làm rõ nguyên tắc áp dụng các cơ chế đặc thù của Luật Thủ đô đối với quản lý kiến trúc, công trình kiến trúc có giá trị, quy chế quản lý kiến trúc và thi tuyển, tuyển chọn phương án kiến trúc (01 ý kiến).

Chính phủ xin tiếp thu và giải trình: Việc quản lý kiến trúc công trình kiến trúc có giá trị, quy chế quản lý kiến trúc và thi tuyển, tuyển chọn phương án kiến

trúc trên địa bàn Thủ đô Hà Nội thực hiện theo quy định pháp luật về kiến trúc và pháp luật về Thủ đô, việc lựa chọn áp dụng thực hiện theo quy định.

- Một số ý kiến đề nghị rà soát việc duy trì điều kiện hành nghề và điều kiện của tổ chức hành nghề trong mối quan hệ với Luật Đầu tư và pháp luật về xây dựng, tránh phát sinh lại điều kiện kinh doanh hoặc thủ tục xác nhận không cần thiết (04 ý kiến).

Chính phủ xin tiếp thu, đã rà soát nội dung dự thảo Luật quy định về hành nghề kiến trúc bảo đảm không mâu thuẫn với Luật Đầu tư và pháp luật về xây dựng, không phát sinh lại điều kiện kinh doanh hoặc thủ tục xác nhận không cần thiết.

5.2. Về tính tương thích với điều ước quốc tế và hội nhập trong hoạt động kiến trúc

- Một số ý kiến đề nghị hoàn thiện cơ chế công nhận, chuyển đổi chứng chỉ và hành nghề của kiến trúc sư nước ngoài, kể cả trường hợp quốc gia chưa có thỏa thuận với Việt Nam; bảo đảm phù hợp pháp luật về lao động, nhập cảnh, cư trú, công nhận văn bằng và các thỏa thuận công nhận lẫn nhau trong ASEAN, quốc tế (05 ý kiến).

Chính phủ xin tiếp thu và giải trình: Dự thảo Luật không quy định giới hạn phạm vi quốc gia trong ASEAN mới được công nhận, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề, bảo đảm phù hợp với pháp luật về lao động, nhập cảnh, cư trú, pháp luật khác có liên quan. Nội dung quy định tại Điều 31 Luật Kiến trúc đã được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật này. Đồng thời, cách xác định thời gian tham gia hành nghề kiến trúc tại Việt Nam; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài hành nghề kiến trúc ở Việt Nam sẽ do Chính phủ quy định chi tiết (khoản 3 Điều 31).

- Có ý kiến đề nghị làm rõ thuật ngữ “thừa nhận lẫn nhau về hành nghề kiến trúc” và mối quan hệ giữa thừa nhận hoạt động hành nghề với thừa nhận chứng chỉ hành nghề (01 ý kiến).

Chính phủ xin tiếp thu và giải trình: Theo thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc trong ASEAN được Chính phủ ký kết vào ngày 19/11/2007, chứng chỉ được cấp đối với kiến trúc sư đáp ứng đủ 06 điều kiện¹ theo khoản 3.1 Điều 3 của Thỏa thuận, trong đó bao gồm các yêu cầu về trình độ chuyên môn, cấp chứng chỉ hành nghề được cấp hoặc đã đăng ký hành nghề theo quy định, kinh nghiệm hành nghề và đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục. Do đó,

¹ Kiến trúc sư đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây được quyền nộp đơn đăng ký trở thành Kiến trúc sư ASEAN (AA):

- Đã tốt nghiệp chương trình đào tạo kiến trúc được công nhận tại Quốc gia xuất xứ hoặc Quốc gia tiếp nhận, hoặc được đánh giá có trình độ tương đương. Thời gian đào tạo tối thiểu 05 năm học toàn thời gian tại cơ sở đào tạo được công nhận.
- Có chứng chỉ đăng ký hoặc giấy phép hành nghề kiến trúc còn hiệu lực tại Quốc gia xuất xứ do Cơ quan quản lý nghề nghiệp (PRA) cấp hoặc được Ủy ban Giám sát (MC) xác nhận theo quy định của Thỏa thuận.
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm hành nghề liên tục sau khi tốt nghiệp; trong đó ít nhất 05 năm sau khi được cấp phép/dăng ký và ít nhất 02 năm chịu trách nhiệm đối với các công trình kiến trúc quan trọng.
- Đáp ứng yêu cầu về Phát triển nghề nghiệp liên tục (CPD) theo quy định của Quốc gia xuất xứ.
- Được PRA của Quốc gia xuất xứ xác nhận không có vi phạm nghiêm trọng về kỹ thuật, chuyên môn hoặc đạo đức nghề nghiệp.
- Đáp ứng các yêu cầu khác do Hội đồng Kiến trúc sư ASEAN (AAC) thống nhất.

chúng chỉ được cấp theo thỏa thuận là chúng chỉ được cấp cho kiến trúc sư có chúng chỉ hành nghề và pháp luật về kiến trúc sử dụng cụm từ “chúng chỉ thừa nhận lẫn nhau về hành nghề kiến trúc. Tiếp thu ý kiến của đại biểu dự thảo Luật sửa đổi, thay thế cụm từ “dịch vụ” bằng cụm từ “hành nghề” tại khoản 3 Điều 21 để bảo đảm thống nhất trong nội dung Luật.

6. Về tính khả thi của dự thảo Luật

- Một số ý kiến đề nghị đánh giá và bảo đảm đầy đủ nguồn tài chính, nhân lực, dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật và năng lực chuyên môn cho các nhiệm vụ phân cấp xuống địa phương, cơ chế hậu kiểm và chuyển đổi số; tránh quy định đúng về chủ trương nhưng khó thực hiện ở cấp cơ sở (13 ý kiến).

Chính phủ xin tiếp thu và giải trình: Quá trình xây dựng dự án Luật, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã có rà soát, đánh giá về nguồn lực thực hiện và năng lực chuyên môn cho các nhiệm vụ phân cấp xuống địa phương, bảo đảm khả năng thực hiện của cấp cơ sở, bảo đảm tính khả thi của quy định tại Luật.

- Một số ý kiến đề nghị quy định các nội dung mới theo lộ trình và phân loại đối tượng, nhất là BIM, để không tạo gánh nặng chi phí, phần mềm và đào tạo đối với công trình nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa (08 ý kiến).

Chính phủ xin tiếp thu và giải trình: Dự thảo Luật tại khoản 4a (bổ sung) đã có dẫn chiếu việc lập hồ sơ thiết kế kiến trúc phải áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) theo quy định của pháp luật về xây dựng, bên cạnh đó, hồ sơ thiết kế kiến trúc là một nội dung hồ sơ thiết kế xây dựng. Theo pháp luật về xây dựng, các công trình cấp II trở lên (điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ) mới phải áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM). Vì vậy, dự thảo Luật quy định việc áp dụng BIM theo quy định của pháp luật về xây dựng nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tạo thuận lợi khi điều chỉnh lộ trình, phạm vi áp dụng trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ

1. Về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc (Sửa đổi, thay thế Điều 5) và yêu cầu đối với kiến trúc đô thị, kiến trúc nông thôn (Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 11)

- Nhiều ý kiến đề nghị làm rõ, mở rộng nội hàm “bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc” để bao quát bản sắc quốc gia, vùng miền, địa phương và các cộng đồng dân tộc; phản ánh đầy đủ tri thức bản địa, phong tục, tín ngưỡng, cấu trúc không gian sống, sinh kế, ký ức, quần thể kiến trúc và các giá trị vật thể, phi vật thể; tránh giới hạn theo địa giới hành chính hoặc một khu vực xác định (16 ý kiến).

- Nhiều ý kiến đề nghị xây dựng khung tiêu chí nhận diện bản sắc rõ ràng, có thể kiểm chứng; việc xác định phải dựa trên điều tra, khảo sát khoa học, ý kiến chuyên gia, tổ chức nghề nghiệp và cộng đồng; Trung ương hoặc cấp tỉnh cần có khung/bộ tiêu chí chung và cơ chế kiểm tra, công khai, giải trình để tránh áp dụng cảm tính, mỗi nơi một kiểu (11 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị tăng cường bảo tồn kiến trúc, không gian văn hóa truyền thống của cộng đồng và dân tộc thiểu số, gồm làng/buôn, đình, chùa, nhà rông, nhà sàn, làng chài, công trình tín ngưỡng và tri thức bản địa; tránh áp dụng mô hình nhà ở, tái định cư, nông thôn mới đồng loạt làm mất đặc trưng địa phương (09 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị quy định có độ mở để kiến trúc vừa bảo tồn bản sắc, vừa kết hợp phong cách hiện đại, vật liệu/công nghệ mới và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa kiến trúc, mỹ thuật thế giới; không áp đặt một kiểu kiến trúc cho mọi công trình (05 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị tăng yêu cầu về kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng, vật liệu xanh/địa phương/tái chế, thiết kế theo vòng đời, giảm phát thải và thích ứng biến đổi khí hậu; đối với nhóm công trình có rủi ro cao hoặc công trình công cộng cần cân nhắc tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc thay vì chỉ khuyến khích (10 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung yêu cầu quản lý hình thái, chiều cao, mật độ, khoảng lùi, hạ tầng và không gian công cộng theo khả năng đáp ứng của hạ tầng, bảo đảm hài hòa cảnh quan; đối với khu vực ven sông, ven hồ, ven biển, hải đảo cần bảo vệ tầm nhìn, quyền tiếp cận mặt nước, địa hình và hệ sinh thái (04 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị có khung pháp lý, tiêu chuẩn thiết kế chuyên biệt cho không gian ven biển, hải đảo, bảo đảm chống chịu bão, nước biển dâng, xâm nhập mặn, vật liệu chống ăn mòn, bảo tồn văn hóa biển và yêu cầu lưỡng dụng kinh tế - quốc phòng - an ninh - cứu hộ (01 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị bảo vệ cảnh quan, di tích và yếu tố gốc khi sửa chữa, tôn tạo, phục dựng nhà cổ, biệt thự cổ, công trình truyền thống; tăng liên thông với ngành văn hóa và lấy ý kiến cộng đồng (03 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị cụ thể hóa yêu cầu tiếp cận, sử dụng công trình đối với người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em và nhóm dễ bị tổn thương; quan tâm không gian sinh hoạt cộng đồng phù hợp cho người cao tuổi tại khu dân cư (03 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư, cá nhân và chính quyền địa phương trong bảo vệ, giữ gìn bản sắc; không chuyển toàn bộ trách nhiệm sang cơ quan quản lý hoặc quy chế địa phương (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính phủ đã rà soát, chỉnh lý Điều 11 về yêu cầu đối với kiến trúc đô thị, kiến trúc nông thôn và Điều 12 về thiết kế kiến trúc theo hướng quy định kiến trúc tại đô thị, nông thôn phải kế thừa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc, đồng thời phát triển phong cách kiến trúc hiện đại, tiên tiến, hài hòa với không gian kiến trúc, cảnh quan của khu vực xây dựng công trình.

Đối với các ý kiến đề nghị bổ sung quy định về kiến trúc xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, vật liệu thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, pháp luật về kiến trúc đã quy định tại Điều 6 về chính sách của Nhà

nước trong hoạt động kiến trúc, bao gồm xây dựng định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam; xây dựng cơ sở dữ liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kiến trúc và mẫu thiết kế kiến trúc đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai.

Về các ý kiến đề nghị quy định cụ thể đối với quản lý hình thái kiến trúc, kiến trúc khu vực ven sông, ven biển, hải đảo; bảo tồn công trình có giá trị; bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật, người cao tuổi và các nhóm yếu thế; xác định trách nhiệm của các chủ thể trong bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc, Chính phủ nhận thấy đây là những nội dung thuộc yêu cầu quản lý kiến trúc đối với từng khu vực, từng loại công trình hoặc thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành có liên quan. Vì vậy, dự thảo Luật quy định theo nguyên tắc, đồng thời giao cụ thể hóa trong quy chế quản lý kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện của từng địa phương và từng loại công trình.

Việc xây dựng tiêu chí nhận diện bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc cần được nghiên cứu trên cơ sở khoa học, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, miền, địa phương và yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn; do đó, không quy định cứng trong Luật mà sẽ được nghiên cứu, cụ thể hóa trong Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ hướng dẫn về tiêu chí xác định “khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của rủi ro thiên tai” đối với việc áp dụng mẫu thiết kế kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai nhằm đảm bảo tính khả thi trên thực tế; không áp dụng máy móc, tránh phát sinh thêm thủ tục, chi phí cho người dân; giao Chính phủ quy định cơ sở xác định mức độ rủi ro, xây dựng lộ trình chuẩn hóa quy cách xây dựng và giao chính quyền địa phương triển khai thực hiện. (02 ý kiến)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào khoản 2 Điều 5 nội dung sau “Các dấu tích vật chất còn sót lại, các quan điểm, triết lý kiến trúc được lưu truyền, các tư liệu lịch sử, khoa học và kí ức cộng đồng dân cư của những công trình kiến trúc truyền thống có giá trị, những di sản văn hóa, lịch sử bị hư hại theo thời gian”. (01 ý kiến)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung ngay sau khoản 2 một nguyên tắc: các yếu tố này là căn cứ nhận diện, đánh giá giá trị bản sắc, còn yêu cầu bắt buộc đối với công trình phải được xác định trong quy chế quản lý kiến trúc theo khu vực, phạm vi, mức độ và mục tiêu bảo vệ cụ thể. Nói ngắn gọn: Nhận diện giá trị không đồng nghĩa áp đặt một mẫu kiến trúc. (01 ý kiến)

- Có ý kiến đề nghị sửa cụm từ “chịu trách nhiệm xác định và cụ thể hóa” tại khoản 3 Điều 5 thành “tổ chức xác định, nhận diện và cụ thể hóa trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí và quy trình của pháp luật”. Đồng thời, đề nghị bổ sung một khoản sau khoản 3 theo hướng: “Việc xác định, nhận diện và cụ thể hóa bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc phải có căn cứ khoa học, công khai, minh

bạch, phù hợp đặc điểm lịch sử, văn hóa, cảnh quan, điều kiện tự nhiên và giá trị cộng đồng; bảo đảm sự tham gia phù hợp của chuyên gia, tổ chức nghề nghiệp và cộng đồng có liên quan; không hạn chế quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân vượt quá yêu cầu cần thiết để bảo vệ giá trị cần bảo tồn”. Đồng thời, tại Điều 14 và Điều 15, đề nghị quy chế quản lý kiến trúc phân định rõ ba mức độ: giá trị bắt buộc bảo tồn; giá trị khuyến khích kế thừa; và không gian dành cho sáng tạo kiến trúc đương đại. (01 ý kiến)

- Có ý kiến đề nghị thể chế hóa rõ nét Nghị quyết số 20 của Trung ương về chiến lược phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, cụ thể: Khi lập, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc tại 21/34 tỉnh, thành phố có biển, bắt buộc phải xây dựng một chương riêng hoặc một bộ tiêu chí riêng cho vùng ven biển và hải đảo để định hướng phát triển và tránh tư duy “phô diễn bê tông sát mép nước”. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của rủi ro thiên tai được xác định khi lập quy hoạch theo quy định, trong đó bao gồm quy hoạch đô thị và nông thôn. Tại điểm c khoản 1 Điều 6 và nội dung sửa đổi tại điểm c khoản 2 Điều 11 của Luật Kiến trúc đã quy định mẫu thiết kế kiến trúc đáp ứng tiêu chí bền vững, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai và “Đối với khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của rủi ro thiên tai, khuyến khích áp dụng mẫu thiết kế kiến trúc cho công trình công cộng và nhà ở nông thôn và bảo đảm yêu cầu về thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai”. Quy định này bảo đảm việc áp dụng thống nhất đồng bộ trong tổ chức thực hiện và không phát sinh thêm thủ tục, chi phí cho người dân.

Chính phủ đã tiếp thu ý kiến đại biểu và chỉnh lý nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 5 theo hướng việc nhận diện bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc cần được xem xét toàn diện trên cơ sở khoa học, bao gồm các yếu tố vật thể, phi vật thể, tư liệu lịch sử, khoa học và ký ức của cộng đồng dân cư. Các yếu tố này là căn cứ để nhận diện, đánh giá giá trị bản sắc, không đồng nghĩa với việc áp đặt một mẫu hoặc hình thức kiến trúc cụ thể. Yêu cầu quản lý, bảo tồn và phát huy bản sắc đối với từng công trình, khu vực sẽ được nghiên cứu, cụ thể hóa trong định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam, quy chế quản lý kiến trúc, tiêu chuẩn và văn bản hướng dẫn có liên quan, phù hợp với phạm vi, mức độ, mục tiêu bảo vệ và đặc điểm của từng vùng, miền, địa phương.

Chính phủ thống nhất với ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Luật Kiến trúc bảo đảm bao quát các yêu cầu phát triển mới theo chiến lược phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh (rà soát, bổ sung tại Điều 10 về Yêu cầu về quản lý kiến trúc và Điều 11 về Yêu cầu đối với kiến trúc đô thị, kiến trúc nông thôn). Trong đó, bao gồm kiến trúc xanh, kiến trúc thông minh, không gian ngầm, kiến trúc vùng biển, đảo, đô thị và khu kinh tế đặc thù, bảo đảm kiến trúc là một nguồn lực phát triển, lấy con người và chất lượng không gian làm trung tâm, gắn bảo tồn với lợi ích kinh tế; dự thảo Luật đã được rà soát, hoàn thiện quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Kiến trúc.

2. Về ứng dụng chuyển đổi số và BIM trong thiết kế (bổ sung khoản 4a Điều 12)

- Một số ý kiến cơ bản tán thành việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và BIM trong thiết kế, quản lý vòng đời công trình và cơ sở dữ liệu kiến trúc, phù hợp xu thế phát triển và pháp luật về xây dựng (03 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo đã nghiên cứu và bổ sung quy định tại điểm 4a Điều 12, trong đó có quy định khi thiết kế kiến trúc, lập hồ sơ thiết kế kiến trúc phải thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo phù hợp với yêu cầu quản lý, quy mô công trình; áp dụng mô hình thông tin công trình, đồng thời bảo đảm phù hợp với xu thế phát triển và pháp luật về xây dựng.

- Một số ý kiến đề nghị không bắt buộc BIM đồng loạt; phạm vi áp dụng phải theo loại, cấp, quy mô, mức độ phức tạp, nguồn vốn và điều kiện hạ tầng. Có thể ưu tiên/bắt buộc với công trình cấp I, cấp đặc biệt, dự án đầu tư công hoặc công trình phức tạp; công trình nhỏ, nhà ở riêng lẻ, vùng khó khăn nên khuyến khích (11 ý kiến). Có ý kiến đề nghị chỉnh lý khoản 4a Điều 12 thành: “Việc áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong thiết kế kiến trúc, lập hồ sơ thiết kế kiến trúc được thực hiện theo quy định của Chính phủ, bảo đảm lộ trình phù hợp với từng loại, cấp công trình và năng lực hạ tầng công nghệ”. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo đã nghiên cứu quy định phạm vi áp dụng phải theo loại, cấp, quy mô, mức độ phức tạp, nguồn vốn và điều kiện tại điểm 4a Điều 12, việc thiết kế kiến trúc, lập hồ sơ thiết kế kiến trúc phải thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và được thực hiện theo pháp luật về xây dựng. Hiện nay, theo pháp luật về xây dựng đã quy định rõ loại công trình, cấp công trình cũng như phạm vi, nội dung thực hiện và yêu cầu thông tin cần thiết khi ứng dụng công nghệ thông tin (BIM).- Một số ý kiến đề nghị xây dựng, số hóa và liên thông dữ liệu kiến trúc; công nhận giá trị pháp lý của hồ sơ thiết kế điện tử/BIM trong lưu trữ, đối chiếu, thanh tra và giải quyết tranh chấp; số hóa quy chế, công trình có giá trị và dữ liệu hành nghề để người dân, doanh nghiệp tra cứu (06 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo đã nghiên cứu và quy định rõ hồ sơ thiết kế kiến trúc là một thành phần trong hồ sơ thiết kế xây dựng và làm cơ sở thực hiện các bước thiết kế theo pháp luật về xây dựng (tại khoản 4 Điều 12 Dự thảo Luật). Theo đó việc số hóa, liên thông dữ liệu kiến trúc công nhận giá trị pháp lý của hồ sơ thiết kế điện tử/BIM và được đồng bộ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo pháp luật về xây dựng.

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định về sử dụng AI trong thiết kế: công khai/kê khai mức độ sử dụng; kiến trúc sư chủ trì vẫn chịu trách nhiệm cuối cùng; đồng thời làm rõ quyền tác giả, tính trung thực và trách nhiệm đối với sản phẩm có AI hỗ trợ (05 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã bổ sung quy định tại Điều 12 Dự thảo theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong thiết kế kiến trúc, tạo cơ sở cho việc ứng dụng các công nghệ mới, trong đó bao gồm cả trí tuệ nhân tạo (AI). Đồng thời, dự thảo đã quy định về năng lực, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân hành nghề kiến trúc, kiến trúc sư chủ trì thiết kế và tổ chức hành nghề kiến trúc tại các Điều 22, Điều 32 và Điều 34 Dự thảo. Việc sử dụng AI hoặc các công cụ công nghệ chỉ có tính chất hỗ trợ quá trình hành nghề, không thay thế vai trò chuyên môn và trách nhiệm của kiến trúc sư.

Đối với nội dung về quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ, dự thảo Luật tiếp tục quy định nguyên tắc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động kiến trúc tại Điều 9, Điều 22, Điều 32 và Điều 34; việc xác lập, thực hiện và bảo vệ quyền đối với sản phẩm có sự hỗ trợ của AI được thực hiện theo pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Có ý kiến đề nghị khi áp dụng BIM phải bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với dữ liệu số, mô hình, thuật toán và giải pháp kiến trúc; phân định quyền của tác giả/tổ chức tư vấn với quyền sở hữu, khai thác dữ liệu của chủ đầu tư (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã rà soát và quy định bảo đảm nguyên tắc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động kiến trúc đồng thời tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ, xây dựng và pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, do quyền đối với từng loại dữ liệu, và kết quả sáng tạo có bản chất pháp lý khác nhau và còn phụ thuộc vào nguồn hình thành, hợp đồng, phạm vi chuyển giao, mục đích sử dụng. Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu quy định chi tiết việc xác lập, quyền sở hữu, khai thác dữ liệu trong các văn bản hướng dẫn dưới luật, bảo đảm phù hợp với pháp luật về sở hữu trí tuệ, xây dựng, dữ liệu và pháp luật có liên quan.

- Có ý kiến đề nghị chuẩn bị hạ tầng số, phần mềm, tiêu chuẩn dữ liệu và nhân lực BIM cho cả đơn vị thiết kế và cơ quan thẩm định; có kế hoạch đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, kiến trúc sư hành nghề cá nhân và địa phương (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Quy định này được Luật giao Chính phủ quy định tại các văn bản hướng dẫn dưới luật, đồng thời sẽ tiếp tục xây dựng các chương trình đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và các kiến trúc sư hành nghề.

- Có ý kiến đề nghị thể chế hóa rõ hơn các nội dung chuyển đổi số, kiến trúc thông minh và phương thức quản lý hiện đại mà Tờ trình đã xác định là khoảng trống của Luật hiện hành (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo theo hướng thể chế hóa rõ hơn yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và đổi mới phương thức quản lý trong hoạt động kiến trúc. Cụ thể, tại Điều 12 Dự thảo đã bổ sung quy định khi thiết kế kiến

trúc, lập hồ sơ thiết kế kiến trúc phải ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo phù hợp với yêu cầu quản lý, quy mô công trình; áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM)

Về phương thức quản lý, Dự thảo đã chuyển mạnh từ quản lý hành nghề chủ yếu bằng hồ sơ, thủ tục hành chính sang quản lý dựa trên dữ liệu và tiêu chuẩn năng lực tại Điều 19, Điều 21 và Điều 24 Dự thảo. Đây là bước cụ thể hóa yêu cầu chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về kiến trúc.

- Có ý kiến đề nghị sửa đoạn cuối khoản 3 như sau: “Thiết kế kiến trúc phải lồng ghép yêu cầu bình đẳng giới phù hợp với tính chất, quy mô công trình theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới”, đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết những nội dung cần lượng hóa. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Tại khoản 3 Điều 12 về thiết kế kiến trúc Luật Kiến trúc đã quy định khi thiết kế kiến trúc phải bảo đảm bình đẳng giới trong hoạt động kiến trúc và tiếp cận bình đẳng cho mọi đối tượng sử dụng công trình. Đồng thời, tại điểm c khoản 1 Điều 22 về Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề Luật Kiến trúc cũng đã nêu trách nhiệm của kiến trúc sư hành nghề là phải bảo đảm quyền bình đẳng giới trong ứng xử nghề nghiệp

3. Về công trình kiến trúc có giá trị (Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13)

- Một số ý kiến đề nghị phân định rõ và liên thông giữa công trình kiến trúc có giá trị theo Luật Kiến trúc với di tích/danh mục kiểm kê theo Luật Di sản văn hóa; xử lý khoảng trống tại khu vực bảo vệ II, vùng đệm và cảnh quan lân cận, bảo đảm có ý kiến cơ quan văn hóa và không hạ thấp mức độ bảo vệ (07 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị ban hành khung tiêu chí thống nhất toàn quốc để nhận diện, xếp loại công trình kiến trúc có giá trị, gồm các giá trị văn hóa, lịch sử, nghệ thuật, khoa học, tâm linh và niên đại; tránh mỗi địa phương tự xác định theo cách khác nhau (03 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế bảo tồn thích ứng, cho phép chuyển đổi công năng hoặc hiện đại hóa bên trong nhưng giữ giá trị cốt lõi; nghiên cứu chuyển quyền phát triển, ưu đãi tài chính/đất đai để bù đắp lợi ích cho chủ sở hữu bị hạn chế quyền phát triển (04 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị kiểm soát chiều cao, khoảng cách, khối tích và hình thức công trình lân cận để bảo vệ cảnh quan văn hóa, không gian lịch sử, tính toàn vẹn và xác thực của công trình/di sản có giá trị (04 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị quan tâm bảo vệ, phục hồi các công trình có giá trị nhưng chưa xếp hạng di tích; lập, công khai danh mục và tăng giám sát cộng đồng đối với việc xác định, bảo tồn các công trình này (06 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu số về công trình kiến trúc có giá trị để phục vụ quản lý, bảo tồn và khai thác thông tin (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị làm rõ mối quan hệ với các danh mục, cơ chế đặc thù của Luật Thủ đô, bảo đảm liên thông dữ liệu, kế thừa kết quả đánh giá và không phát sinh thủ tục trùng lặp tại Hà Nội (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Về phân định giữa công trình kiến trúc có giá trị theo Luật Kiến trúc với di tích/danh mục kiểm kê theo Luật Di sản văn hóa: Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết Luật đã quy định rõ các loại hình di tích lịch sử; tiêu chí nhận diện di tích theo loại hình; kiểm kê di tích và xây dựng danh mục kiểm kê di tích; xác định khu vực bảo vệ di tích; thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực bảo vệ di tích, công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích song có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích. Do đó, để bảo đảm không mâu thuẫn, chồng chéo, không tạo khoảng trống pháp luật với các quy định pháp luật về di sản văn hóa, dự thảo Luật quy định công trình đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, công trình đã thuộc danh mục kiểm kê di tích thực hiện theo pháp luật về di sản văn hóa; công trình kiến trúc có giá trị không thuộc danh mục nêu trên cần được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, đánh giá hằng năm, lập danh mục riêng để quản lý theo quy định pháp luật về kiến trúc.

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến của đại biểu về việc ban hành khung tiêu chí thống nhất toàn quốc để nhận diện, xếp loại công trình kiến trúc có giá trị và bổ sung cơ chế để bảo tồn, khai thác, sử dụng công trình kiến trúc có giá trị, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật (khoản 5 Điều 13 Luật Kiến trúc năm 2019) theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí đánh giá, phân loại công trình kiến trúc có giá trị; trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị và các cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy giá trị công trình kiến trúc có giá trị.

Về kiểm soát chiều cao, khoảng cách, khối tích và hình thức công trình lân cận để bảo vệ cảnh quan văn hóa, không gian lịch sử, tính toàn vẹn và xác thực của công trình: Theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, các khu vực phát triển đô thị, nông thôn và khu chức năng ngoài phạm vi khu vực bảo vệ di tích được lập, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn; nội dung quy hoạch phải xác định rõ các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch (mật độ xây dựng, chiều cao xây dựng, hệ số sử dụng đất, khoảng lùi) và các yêu cầu về tổ chức kiến trúc cảnh quan để phù hợp với công trình di tích và các công trình kiến trúc có giá trị đã được xác định trong khu vực. Đồng thời, để kiểm soát phát triển đối với công trình lân cận di tích, Điều 30 Luật Di sản văn hóa quy định trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, cấp giấy phép xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới, trường hợp xác định có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

Đối với đề nghị quan tâm bảo vệ, phục hồi các công trình có giá trị nhưng chưa xếp hạng di tích; lập, công khai danh mục và tăng giám sát cộng đồng đối với việc xác định, bảo tồn các công trình này, Chính phủ thống nhất với ý kiến của đại biểu. Theo đó, tại khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Luật Kiến trúc năm 2019 đã quy định Công trình kiến trúc có giá trị không thuộc di tích lịch sử - văn hóa, công trình thuộc danh mục kiểm kê di tích phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, đánh giá hằng năm, lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị để tổ chức quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị trước khi phê duyệt.

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến của đại biểu về nội dung xây dựng cơ sở dữ liệu số về công trình kiến trúc có giá trị để phục vụ quản lý, bảo tồn và khai thác thông tin; mối quan hệ với các danh mục, cơ chế đặc thù của Luật Thủ đô để liên thông dữ liệu, kế thừa kết quả đánh giá và không phát sinh thủ tục trùng lặp. Trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Kiến trúc, Chính phủ sẽ nghiên cứu quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu về kiến trúc và hành nghề kiến trúc trong cả nước; quản lý, cung cấp thông tin phục vụ hoạt động kiến trúc để bảo đảm khai thác thông tin, phục vụ quản lý thuận lợi trên Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; bảo đảm không trùng lặp với thủ tục đang thực hiện tại các địa phương.

4. Về Quy chế quản lý kiến trúc (Sửa đổi, bổ sung Điều 14, Điều 15)

- Nhiều ý kiến tán thành chủ trương phân cấp nhưng đề nghị chỉ giao cấp xã khi đáp ứng điều kiện cụ thể về tổ chức, cán bộ chuyên môn, ngân sách, dữ liệu, hạ tầng, phương tiện và khả năng tiếp cận tư vấn; phân cấp phải đi đôi với nguồn lực, lộ trình, hướng dẫn, kiểm tra và trách nhiệm giải trình. (27 ý kiến)

- Có ý kiến cho rằng phân cấp không đồng nghĩa với việc buông lỏng các công cụ bảo đảm tính thống nhất về mặt không gian, đặc biệt là trong lĩnh vực quy hoạch và kiến trúc, nếu chỉ “hướng dẫn, kiểm tra” sau phân cấp là chưa thực sự thuyết phục, bởi hai lý do: (i) tính phân mảnh về địa giới hành chính và rủi ro xé lẻ cảnh quan và (ii) sự thiếu đồng bộ ngay trong hệ thống pháp luật hiện hành. (01 ý kiến)

- Có ý kiến đề nghị giao UBND cấp xã thẩm quyền lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc thuộc phạm vi địa giới hành chính quản lý của đơn vị mình. Nếu không phân cấp cho UBND cấp xã, số lượng bản quy chế quản lý kiến trúc đô thị, nông thôn mà UBND cấp tỉnh lập rất lớn, dễ quá tải, chậm tiến độ, ảnh hưởng tới chất lượng các văn bản. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Chính phủ đã rà soát, bổ sung và hoàn thiện quy định việc phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc khi đáp ứng đủ điều kiện về tổ chức bộ máy, cán bộ và năng lực chuyên môn; đồng thời bổ sung quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi phân cấp, ủy quyền phải có trách nhiệm bố trí nguồn lực, hướng dẫn

chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện việc phân cấp, ủy quyền. (điểm d khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc).

- *Có ý kiến đề nghị khôi phục ít nhất một trong hai cơ chế kiểm soát đối với Quy chế quản lý kiến trúc cấp tỉnh: trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua hoặc lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng đối với trường hợp thuộc diện cần kiểm soát; không nên bỏ đồng thời cả hai cơ chế vì có thể làm giảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. (01 ý kiến)*

- *Nhiều ý kiến đề nghị quy chế do cấp xã lập phải được cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thẩm định hoặc cho ý kiến thống nhất trước khi ban hành; cấp tỉnh cần ban hành khung quy chế/tiêu chí mẫu, hỗ trợ chuyên môn và kinh phí để bảo đảm thống nhất không gian kiến trúc (15 ý kiến).*

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Việc không quy định bắt buộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thẩm định hoặc có ý kiến thống nhất trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành không đồng nghĩa với việc cấp tỉnh buông lỏng quản lý. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức kiểm tra khi cần thiết; trường hợp quy chế có nội dung ảnh hưởng không gian liên xã, liên vùng hoặc thuộc khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù thì không thuộc phạm vi phân cấp cho cấp xã.

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc (có phạm vi thuộc hoàn toàn trong địa giới đơn vị hành chính cấp xã), nhằm cụ thể hóa định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội về việc tiếp tục đẩy mạnh phân quyền, phân cấp khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Đi đôi với quy định phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đã bổ sung quy định bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã. (điểm d khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc).

- *Có ý kiến đề nghị bổ sung vào khoản 4 Điều 14 nội dung: giao Chính phủ quy định chi tiết cơ chế, trình tự để cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có ý kiến bằng văn bản trước khi cấp xã ban hành quy chế quản lý kiến trúc. Đồng thời đề nghị giao Chính phủ quy định trách nhiệm và thời hạn ban hành khung quy chế mẫu tại nghị định. (01 ý kiến)*

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính phủ đã bổ sung quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chuyển giao dữ liệu, bố trí nguồn lực, hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật và kiểm tra thực hiện việc phân cấp; quyết định phạm vi và thời gian khi thực hiện ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời, tại khoản 5 Điều 14, Luật giao Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, lấy ý kiến, công bố và biện pháp tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc.

- Một số ý kiến đề nghị cấp tỉnh chủ trì hoặc có cơ chế phối hợp thống nhất đối với không gian liên xã, liên vùng, tuyến phố qua nhiều đơn vị, khu vực ven sông/ven biển, khu vực di sản và hành lang cảnh quan quan trọng; tránh chia cắt không gian theo địa giới hành chính (06 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đã quy định rõ về thẩm quyền lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh, đối với quy chế quản lý kiến trúc có phạm vi thuộc hoàn toàn trong địa giới đơn vị hành chính cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm lập, ban hành. Như vậy, đã quy định đối với các vấn đề về không gian kiến trúc liên xã, liên vùng thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (điểm d khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc).

- Một số ý kiến đề nghị phân biệt rõ “phân cấp” và “ủy quyền”, phạm vi, điều kiện, thời hạn và trách nhiệm của mỗi cơ chế; đồng thời thống nhất nguyên tắc cấp nào ban hành quy chế thì cấp đó chịu trách nhiệm rà soát, điều chỉnh, tránh chồng lấn giữa cấp tỉnh và cấp xã (09 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật sửa đổi bổ sung đã được rà soát, chỉnh lý bổ sung quy định Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm bố trí nguồn lực; quyết định phạm vi, thời gian khi thực hiện phân cấp và kiểm tra thực hiện việc phân cấp; bảo đảm thống nhất nguyên tắc cấp nào ban hành quy chế thì cấp đó chịu trách nhiệm rà soát, điều chỉnh, tránh chồng lấn giữa cấp tỉnh và cấp xã. Đồng thời, dự thảo Luật cũng bổ sung quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nội dung điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc khi cần thiết, trên cơ sở đề xuất của cơ quan lập quy chế hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm rút gọn thời gian, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý phát triển của địa phương. (bổ sung 01 khoản sau khoản 4 Điều 15 của Luật Kiến trúc).

- Một số ý kiến đề nghị làm rõ hình thức, giá trị pháp lý, trình tự lập/điều chỉnh khi tích hợp quy chế quản lý kiến trúc nông thôn vào quy hoạch chung xã; có ý kiến đề nghị lập quy chế riêng để tránh phải điều chỉnh quy hoạch hoặc làm mờ thủ tục lấy ý kiến (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Việc tích hợp quy chế quản lý kiến trúc vào quy hoạch chung không làm giảm giá trị pháp lý, đồng thời vẫn bảo đảm trình tự lập, điều chỉnh và thủ tục lấy ý kiến quy hoạch, quy chế theo quy định của Chính phủ (khoản 5 Điều 14). Chính phủ xin tiếp thu và sẽ làm rõ các yêu cầu, bảo đảm trình tự, thủ tục khi quy chế quản lý kiến trúc được tích hợp trong quy hoạch chung xã tại văn bản quy định chi tiết Luật.

- Có ý kiến tán thành việc cho phép tích hợp quy chế quản lý kiến trúc nông thôn vào quy hoạch chung xã vì giúp giảm chồng chéo giữa công cụ quy hoạch và quy chế (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đã quy định được tích hợp quy chế quản lý kiến trúc nông thôn vào nội dung quy hoạch chung xã. (điểm a khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 14 Luật Kiến trúc).

- Một số ý kiến đề nghị thống nhất cách xác định quy chế đô thị/nông thôn đối với xã, phường, đặc khu hoặc địa bàn vừa có khu vực đô thị vừa có khu vực nông thôn; xã/đặc khu được định hướng phát triển đô thị cần có cơ chế quản lý phù hợp (03 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đã quy định: (i) lập quy chế quản lý kiến trúc nông thôn đối với xã và đặc khu, trừ trường hợp xã, đặc khu được định hướng là đô thị; (ii) lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị đối với đô thị, đô thị mới, đặc khu được định hướng là đô thị. (điểm a khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 Luật Kiến trúc). Đối với phường khi được định hướng là đô thị thì sẽ lập quy chế kiến trúc đô thị (không có quy định lập quy chế kiến trúc đô thị cho “phường”).

Đồng thời, bổ sung quy định đối với khu vực trong đô thị, trong xã, theo yêu cầu quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan trong đô thị hoặc xã, việc lập quy chế quản lý kiến trúc do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. (điểm a khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 Luật Kiến trúc).

- Một số ý kiến đề nghị có quy định riêng hoặc yêu cầu đặc thù đối với khu vực cư trú tập trung của đồng bào dân tộc thiểu số; luật hóa việc tham vấn cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan văn hóa, tổ chức nghề nghiệp, nghệ nhân, người có uy tín và chuyên gia tại khu vực di sản/dân tộc thiểu số; công khai hồ sơ và có báo cáo tiếp thu, giải trình, chế tài khi vi phạm quy trình lấy ý kiến (09 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Nội dung Luật Kiến trúc 2019 đã quy định các nguyên tắc cần tuân thủ trong hoạt động kiến trúc, trong đó gồm nguyên tắc về “Bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân; kết hợp hài hòa lợi ích của quốc gia, cộng đồng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” (khoản 5 Điều 4 của Luật Kiến trúc 2019); việc quy định chi tiết về lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan Luật giao Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. Chính phủ đề xuất tiếp tục quy định việc lấy ý kiến tại Nghị định quy định chi tiết Luật.

Đối với khu vực cư trú tập trung của đồng bào dân tộc thiểu số, về đặc trưng tổ chức không gian và hình thái kiến trúc sẽ được xác định cụ thể thông qua quy

hoạch, quy chế quản lý kiến trúc, bảo đảm yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc theo quy định tại Điều 5 của Luật Kiến trúc và tuân thủ nguyên tắc hoạt động kiến trúc (Điều 4 của Luật Kiến trúc)

- Một số ý kiến đề nghị quy chế chú trọng bảo tồn đặc trưng nông thôn, bản sắc vùng miền, không gian văn hóa truyền thống và di sản; tránh bê tông hóa, mô-típ đại trà hoặc quyết định hành chính làm biến dạng làng cổ và cảnh quan văn hóa (03 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Quy định về nội dung quy chế quản lý kiến trúc được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; Chính phủ tiếp tục rà soát, chỉnh lý, bổ sung bảo đảm các quy định.

- Một số ý kiến đề nghị phân định rõ phạm vi giữa quy hoạch và quy chế quản lý kiến trúc; quy chế phải phù hợp với quy hoạch, thiết kế đô thị và là công cụ quản lý sau quy hoạch, tránh thẩm định/điều chỉnh kép (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Nội dung quy chế quản lý kiến trúc được quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Kiến trúc đã bảo đảm phân định rõ phạm vi của quy chế với quy hoạch đô thị và nông thôn; Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đã bổ sung quy định quy chế quản lý kiến trúc phải phù hợp với quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt (điểm b khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Kiến trúc).

- Có ý kiến đề nghị số hóa quy chế quản lý kiến trúc thành bản đồ, công khai trực tuyến đến thửa đất/khu vực/tuyến phố, kể cả nội dung đang đề xuất điều chỉnh, để người dân và doanh nghiệp dễ tra cứu, giám sát (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính phủ đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động xây dựng, bao gồm thông tin dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, cấp phép xây dựng... bảo đảm yêu cầu tiếp cận thông tin của người dân và doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm sự giám sát của cộng đồng dân cư.

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế quản lý riêng hoặc yêu cầu đặc thù đối với ven biển, đô thị/đặc khu/khu kinh tế đặc biệt, khu vực biên giới và các không gian có vai trò liên vùng, quốc phòng, an ninh (03 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Trên cơ sở rà soát, dự thảo Luật đã chỉnh lý khoản 1 Điều 14 theo hướng bổ sung quy định về khu vực theo yêu cầu quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan trong đô thị hoặc xã để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc lập quy chế quản lý kiến trúc. Quy định theo hướng này không giới hạn theo từng loại khu vực cụ thể như ven biển, khu kinh tế, khu vực biên giới hay các không gian liên vùng, mà cho phép địa phương căn cứ yêu cầu quản lý thực tiễn để xác định các

khu vực cần quản lý bằng quy chế, bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

- Có ý kiến đề nghị khôi phục yêu cầu trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua đối với quy chế cấp tỉnh và lấy ý kiến Bộ Xây dựng đối với đô thị đặc biệt, đô thị loại I để tăng tính thống nhất và kiểm soát quyền lực nhằm đảm bảo đúng tinh thần của Quy định 178 của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát quyền lực. (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Qua rà soát, dự thảo Luật giữ quy định không yêu cầu trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua đối với quy chế cấp tỉnh và lấy ý kiến Chính phủ đối với đô thị đặc biệt phù hợp với chủ trương đơn giản hóa trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian, đồng thời bảo đảm tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có trách nhiệm, thẩm quyền lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc. Quy định này bảo đảm đầy mạnh tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn các cấp.

- Một số ý kiến đề nghị làm rõ khó khăn khiến số lượng quy chế đã ban hành còn thấp; bố trí kinh phí, tư vấn và mẫu tham chiếu, sớm ban hành hướng dẫn để địa phương/cấp xã có công cụ thực hiện (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã được bổ sung vào nội dung sửa đổi khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc theo hướng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chuyển giao dữ liệu, bố trí nguồn lực, hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật và kiểm tra thực hiện việc phân cấp; quyết định phạm vi và thời gian khi thực hiện ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chuyển giao dữ liệu, bố trí nguồn lực, hướng dẫn chuyên môn và hỗ trợ kỹ thuật nhằm tạo điều kiện để địa phương triển khai lập và thực hiện quy chế quản lý kiến trúc sau khi thực hiện phân cấp, phân quyền.

- Có ý kiến đề nghị quy chế có độ mở phù hợp với khu dân cư hiện hữu, nhất là nơi lộ giới quy hoạch chưa thực hiện, tránh tạo tình trạng 'treo' hoặc hạn chế bất hợp lý quyền sửa chữa, xây dựng của người dân (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật không quy định cứng phạm vi áp dụng quy chế quản lý kiến trúc mà giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với từng khu vực theo yêu cầu quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan. Cách tiếp cận này tạo điều kiện để quy chế được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng khu vực, hạn chế việc áp dụng cứng nhắc đối với các khu dân cư hiện hữu, nhất là tại các khu vực có quy hoạch chưa được triển khai thực hiện.

5. Về thi tuyển, tuyển chọn kiến trúc (Sửa đổi, thay thế Điều 17)

- Nhiều ý kiến đề nghị công trình thuộc diện bắt buộc thi tuyển phải xác định theo tính chất, quy mô, vị trí và mức độ tác động, không phân biệt nguồn vốn công hay tư; khắc phục mâu thuẫn giữa các khoản của Điều 17 để công trình biểu

tượng, điểm nhấn, công trình quan trọng không thể né thi tuyển bằng hình thức tuyển chọn (22 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Trên cơ sở rà soát, dự thảo Luật đã bãi bỏ khoản 5 của dự thảo đã trình Quốc hội; đồng thời chỉnh lý khoản 3 theo hướng xác định các trường hợp bắt buộc thi tuyển căn cứ vào tính chất, vai trò và yêu cầu quản lý kiến trúc của công trình, không phân biệt nguồn vốn đầu tư. Việc chỉnh lý này bảo đảm thống nhất trong áp dụng pháp luật, nâng cao chất lượng kiến trúc đối với các công trình có ảnh hưởng lớn đến không gian, cảnh quan và bản sắc kiến trúc.

- Một số ý kiến đề nghị quy định tiêu chí rõ để nhận diện “công trình quan trọng”, “điểm nhấn đô thị”, “công trình biểu tượng”, “tuyến đường chính” và phân định trường hợp thi tuyển/tuyển chọn, tránh tiêu chí định tính và tùy nghi áp dụng (09 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Nội dung sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 17 dự thảo Luật quy định việc xác định công trình biểu tượng, công trình quan trọng, điểm nhấn trong đô thị trên cơ sở quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy chế quản lý kiến trúc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quy định theo hướng này nhằm bảo đảm việc xác định các công trình nêu trên phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa, cảnh quan và yêu cầu quản lý kiến trúc của từng địa phương; đồng thời tránh quy định cứng trong Luật nhưng vẫn bảo đảm có căn cứ pháp lý rõ ràng để tổ chức thực hiện.

- Có ý kiến đề nghị không quy định cứng, mở rộng quá nhiều trường hợp bắt buộc thi tuyển kiến trúc mà chỉ nên bắt buộc đối với công trình có tính biểu tượng quốc gia, biểu tượng của địa phương; các trường hợp còn lại cần tăng phân cấp, cho phép lựa chọn hình thức thi tuyển rộng rãi, thi tuyển hạn chế, tuyển chọn hoặc hình thức phù hợp theo tính chất, quy mô công trình, tránh làm chậm công tác chuẩn bị đầu tư. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Các công trình bắt buộc thi tuyển được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 gồm công trình công cộng cấp đặc biệt, nhà ga hàng không (nhà ga chính) quy mô cấp đặc biệt, cấp I. Các công trình khác được quy định do cấp có thẩm quyền quyết định khi lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc (điểm b khoản 3 Điều 17) hoặc quyết định theo yêu cầu quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan (điểm c khoản 3 Điều 17). Quy định này bảo đảm tính linh hoạt, không cứng nhắc trong lựa chọn hình thức thi tuyển hoặc tuyển chọn về kiến trúc. Việc xác định công trình có tính biểu tượng quốc gia, biểu tượng của địa phương cần thông qua công tác quy hoạch và quy chế quản lý kiến trúc, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Một số ý kiến đề nghị tiếp tục đưa các công trình hạ tầng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan đô thị như nhà ga, đường sắt chính, cầu từ cấp II trở lên vào diện bắt buộc thi tuyển (03 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật không tiếp cận theo từng loại công trình cụ thể mà quy định theo tiêu chí về tính chất, vai trò và yêu cầu quản lý kiến trúc của công trình. Vì vậy, các công trình hạ tầng có ảnh hưởng lớn đến không gian, cảnh quan đô thị nếu đáp ứng các tiêu chí tại khoản 3 Điều 17 vẫn thuộc trường hợp bắt buộc thi tuyển kiến trúc. Quy định theo hướng này bảo đảm bao quát, linh hoạt trong áp dụng, phù hợp với thực tiễn phát triển và tránh phải thường xuyên sửa đổi, bổ sung Luật khi phát sinh các loại hình công trình mới.

- Một số ý kiến đề nghị rà soát ngoại lệ đối với công trình khẩn cấp, cấp bách và dự án áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt; chỉ miễn trong trường hợp thực sự cần thiết, có tiêu chí kiểm soát, và nếu điều kiện cho phép vẫn nên tuyển chọn/lấy ý kiến hội đồng tư vấn kiến trúc (08 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đã rà soát, chỉnh lý, bổ sung tại dự thảo Luật quy định không bắt buộc thi tuyển đối với công trình có yêu cầu bảo vệ bí mật, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách và công trình thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt nhằm bảo đảm phù hợp với pháp luật về xây dựng, đồng thời bảo đảm đáp ứng yêu cầu xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp, cấp bách theo quy định của pháp luật. Quy định về phạm vi áp dụng tại dự thảo Luật đã được giới hạn theo đúng các trường hợp được pháp luật chuyên ngành quy định, tránh việc áp dụng tùy tiện.

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung công trình quốc phòng, an ninh có yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước vào nhóm không bắt buộc thi tuyển hoặc có cơ chế riêng phù hợp với pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (03 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã tiếp thu quy định không bắt buộc thi tuyển đối với công trình có yêu cầu bảo vệ bí mật nhằm bảo đảm phù hợp với pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Đồng thời, phạm vi áp dụng đã được giới hạn theo đúng các trường hợp được pháp luật chuyên ngành quy định, tránh việc áp dụng tùy tiện.

- Một số ý kiến đề nghị Hội đồng thi tuyển/tuyển chọn phải có tính độc lập, thành phần chuyên môn phù hợp; công khai tiêu chí, hồ sơ, điểm và kết quả; bổ sung đại diện cơ quan văn hóa, chuyên gia di sản/nghệ thuật/tôn giáo khi công trình có giá trị văn hóa; kiểm soát xung đột lợi ích và trách nhiệm giải trình (09 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã rà soát quy định tại khoản 8 Điều 17 yêu cầu công khai thông tin về thi tuyển, tuyển chọn kiến trúc, Hội đồng thi tuyển, tuyển chọn và kết quả thi tuyển, tuyển chọn. Thành phần, nguyên tắc hoạt động và yêu cầu chuyên môn của Hội đồng thi tuyển, Hội đồng tuyển chọn là nội dung mang tính kỹ thuật, phụ thuộc vào tính chất của từng loại công trình nên không phù hợp quy định cứng trong Luật; do đó dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết. Trong quá trình

xây dựng Nghị định, Chính phủ sẽ nghiên cứu quy định cơ chế bảo đảm tính độc lập, khách quan của Hội đồng, phù hợp với tính chất từng loại công trình.

- Có ý kiến đề nghị đối với công trình thuộc trường hợp miễn thi tuyển do bảo vệ bí mật nhà nước, khẩn cấp, cấp bách hoặc áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt nhưng do quy mô, vị trí thuộc diện đáng ra phải thi tuyển thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh trước khi phê duyệt. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Pháp luật về xây dựng đã có quy định cụ thể trình tự, thủ tục, trách nhiệm, thẩm quyền trong lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng (bao gồm thiết kế kiến trúc); đối với các công trình trường hợp miễn thi tuyển theo quy định tại Dự thảo Luật vẫn phải bảo đảm các quy định về trình tự, thủ tục quản lý dự án theo pháp luật về xây dựng. Do đó, để đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chính sách từng thời kỳ quy định một số trường hợp miễn thi tuyển, bảo đảm theo quy định của các pháp luật liên quan.

- Một số ý kiến đề nghị kết quả thi tuyển hoặc tuyển chọn là căn cứ để tác giả/phương án được lựa chọn tiếp tục tham gia các bước thiết kế, chỉ định thầu phù hợp pháp luật về đấu thầu, bảo đảm tính liên tục và quyền tác giả (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đã sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 17, tổ chức, cá nhân có phương án hoặc ý tưởng được lựa chọn chỉ được thực hiện các bước tiếp theo của dự án khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Quy định này vừa bảo đảm quyền của tổ chức, cá nhân có phương án hoặc ý tưởng kiến trúc được lựa chọn, vừa bảo đảm tuân thủ pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu.

- Một số ý kiến đề nghị làm rõ bản chất, trường hợp và quy trình 'tuyển chọn kiến trúc'; nếu duy trì tuyển chọn thì phương án lựa chọn cần nằm trong nhóm được xếp hạng và hội đồng tư vấn tuyển chọn phải có năng lực tương đương hội đồng thi tuyển (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đã chỉnh lý khoản 1 và khoản 2 Điều 17. Theo đó, thi tuyển là hình thức tổ chức cuộc thi để lựa chọn phương án hoặc ý tưởng kiến trúc tối ưu từ nhiều phương án dự thi; tuyển chọn là việc lựa chọn phương án tối ưu từ các phương án do tổ chức, cá nhân hành nghề kiến trúc có đủ năng lực, kinh nghiệm đề xuất. Thành phần, nguyên tắc hoạt động và yêu cầu chuyên môn của Hội đồng thi tuyển, tuyển chọn là nội dung mang tính kỹ thuật, phụ thuộc vào tính chất của từng loại công trình nên không phù hợp quy định cứng trong Luật; do đó dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu, quy định cụ thể về thành phần Hội đồng, bảo đảm tính khách quan, độc lập và phù hợp với tính chất từng loại công trình.

- Một số ý kiến đề nghị tiêu chí thi tuyển/tuyển chọn đánh giá cả bản sắc, tác động di sản, kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả vận hành, kinh tế

- xã hội, môi trường, quốc phòng - an ninh và lấy con người làm trung tâm, không chỉ chú trọng hình thức (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã quy định mục tiêu của hoạt động thi tuyển, tuyển chọn là lựa chọn phương án kiến trúc đáp ứng yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, văn hóa, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường. Việc quy định chi tiết hệ thống tiêu chí đánh giá phương án kiến trúc là nội dung mang tính kỹ thuật, phụ thuộc vào tính chất từng loại công trình, do đó dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết. Trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành, Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá theo hướng toàn diện, chú trọng bản sắc văn hóa, phát triển bền vững, sử dụng năng lượng hiệu quả, bảo vệ môi trường và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Một số ý kiến đề nghị tăng quyền chủ động của cấp tỉnh (cho phép chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định công trình nào sẽ thực hiện việc thi tuyển kiến trúc) hoặc cho phép lựa chọn linh hoạt giữa thi tuyển, mời, giao nhiệm vụ thiết kế và xin ý kiến Hội đồng kiến trúc tùy tính chất công trình, tránh thủ tục làm chậm dự án (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng quy định rõ trường hợp bắt buộc phải thi tuyển kiến trúc (điểm a khoản 3 Điều 17); đối với các trường hợp còn lại, cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư được quyết định hình thức thi tuyển hoặc tuyển chọn kiến trúc (khoản 4 và khoản 5 Điều 17) và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật. Quy định này bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu quản lý nhà nước đối với các công trình có ý nghĩa quan trọng và quyền chủ động của cơ quan quyết định đầu tư trong lựa chọn hình thức tổ chức thực hiện đối với các trường hợp còn lại.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu cơ chế lấy ý kiến cộng đồng đối với công trình công cộng quy mô lớn hoặc có tác động đáng kể đến cảnh quan, không gian văn hóa (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Việc lấy ý kiến cộng đồng đối với các dự án, công trình có tác động đến cộng đồng dân cư đã được quy định trong pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, pháp luật về xây dựng, pháp luật về dân chủ ở cơ sở và các pháp luật có liên quan. Do đó, dự thảo Luật không quy định riêng nội dung này để tránh trùng lặp, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật để tăng cường tính công khai, minh bạch và sự tham gia của cộng đồng đối với các công trình có yêu cầu cao về kiến trúc và cảnh quan.

- Có ý kiến đề nghị bảo mật, bảo hộ quyền tác giả đối với phương án dự thi không trúng tuyển; việc sử dụng ý tưởng/giải pháp phải có sự đồng ý của tác giả và thanh toán tác quyền (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Quyền tác giả đối với phương án kiến trúc và việc sử dụng tác phẩm kiến trúc được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Đối với trình tự, thủ tục tổ chức thi tuyển, tuyển chọn kiến trúc, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết nhằm bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với thực tiễn tổ chức thực hiện. Trong quá trình xây dựng Nghị định quy định chi tiết, Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu đề cụ thể hóa các yêu cầu về bảo mật thông tin trong quá trình tổ chức thi tuyển, tuyển chọn kiến trúc, bảo đảm phù hợp với pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung nhóm công trình có giá trị biểu tượng quốc gia trong khu du lịch quốc gia vào đối tượng phải thi tuyển phương án kiến trúc (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Qua rà soát, dự thảo Luật quy định theo hướng xác định đối tượng bắt buộc thi tuyển trên cơ sở tính chất, vai trò và yêu cầu quản lý kiến trúc của công trình (điểm a khoản 3 Điều 17), không quy định theo từng loại hình hoặc từng khu vực cụ thể. Theo đó, trường hợp công trình có giá trị biểu tượng, công trình quan trọng hoặc công trình điểm nhấn được xác định trong quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc trong quy chế quản lý kiến trúc thì thuộc đối tượng phải thi tuyển theo quy định tại khoản 3 Điều 17. Quy định theo hướng này bảo đảm tính bao quát, thống nhất trong áp dụng và phù hợp với đặc điểm, yêu cầu quản lý của từng địa phương.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung ngưỡng bắt buộc thi tuyển phương án kiến trúc không phụ thuộc thủ tục đầu tư đối với công trình cao từ 50m, tổng diện tích sàn 50.000m² hoặc công trình nằm trong khu di tích, danh thắng, trục đường đô thị đặc biệt, đô thị loại I; đồng thời tách tiêu chí công trình công cộng cấp I khỏi điều kiện phải được xác định trong quy hoạch. (01 ý kiến)

- Có ý kiến đề nghị đối với công trình biểu tượng, điểm nhấn thuộc điểm b khoản 3 Điều 17, trước khi người quyết định đầu tư lựa chọn hình thức thi tuyển hay tuyển chọn phải lấy ý kiến Hội đồng tư vấn kiến trúc cùng cấp, nhằm tăng kiểm soát chuyên môn độc lập đối với nhóm công trình có tác động lớn đến cảnh quan. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã xác định các trường hợp bắt buộc thi tuyển căn cứ vào tính chất, vai trò và yêu cầu quản lý kiến trúc của công trình, không phân biệt nguồn vốn đầu tư; diện tích sàn, tầng cao công trình, theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch, là yếu tố sẽ được xem xét khi cấp có thẩm quyền quyết định công trình phải thi tuyển (tại quy hoạch hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc quyết định đối với trường hợp cụ thể). Quy định này bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong áp dụng pháp luật, nâng cao chất lượng kiến trúc.

6. Về hành nghề kiến trúc, năng lực hành nghề kiến trúc và kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân (Sửa đổi, thay thế Điều 19, Điều 21 và Điều 25)

- Một số ý kiến đề nghị quy định tiêu chuẩn đào tạo theo hướng chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hành nghề kiến trúc, làm rõ phạm vi của người học kiến trúc và các ngành xây dựng/quy hoạch/nội thất/cảnh quan; có ý kiến đề nghị đánh giá năng lực thực chất thay vì cứng nhắc điều kiện bằng đại học (06 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Phạm vi của người học kiến trúc và các ngành xây dựng/quy hoạch/nội thất/cảnh quan đã được quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học đã quy định mã ngành 758 là “kiến trúc và xây dựng” bao gồm: (i) Kiến trúc và quy hoạch (mã 75801) và (ii) Xây dựng (mã 75802). Việc đánh giá hành nghề được thiết kế theo Thông lệ quốc tế bao gồm ba tiêu chí: (i) Chuyên môn được đào tạo, (ii) Quá trình tham gia hành nghề, (iii) Các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

- Một số ý kiến đề nghị tách bạch tiêu chuẩn năng lực cá nhân với điều kiện của tổ chức hành nghề; chỉ yêu cầu chứng chỉ đối với chức danh/công việc Luật quy định bắt buộc, tránh phát sinh thêm điều kiện kinh doanh hoặc tình trạng thuê chứng chỉ (03 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã thiết kế theo hướng Tiêu chuẩn năng lực cá nhân tách bạch với điều kiện của tổ chức hành nghề; đồng thời sẽ nghiên cứu quy định ở các văn bản hướng dẫn thi hành theo các nội dung: (i) tổ chức hành nghề phải phân công bằng văn bản cho cá nhân chủ trì, chủ nhiệm, cá nhân chịu trách nhiệm chuyên môn; thông tin này được ghi trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ thẩm định và cơ sở dữ liệu hành nghề (được quy định trong Thông tư hướng dẫn về hồ sơ kiến trúc); (ii) cá nhân có chứng chỉ phải trực tiếp thực hiện hoặc trực tiếp kiểm soát chuyên môn đối với phần việc do mình ký; không được cho thuê, cho mượn, ký khống, ký hợp thức hồ sơ, nội dung này cũng cần được nghiên cứu xử lý tại các pháp luật liên quan (pháp luật về trách nhiệm dân sự, xử phạt vi phạm hành chính...); (iii) tổ chức hành nghề và cá nhân ký chịu trách nhiệm liên đới đối với các sai sót chuyên môn, việc này được kiểm soát thông qua cơ sở dữ liệu về hành nghề kiến trúc trong Cơ sở dữ liệu về hoạt động xây dựng với mục tiêu công khai, minh bạch thông tin hành nghề của tổ chức và cá nhân thể hiện được sự “liên kết, kiểm soát trách nhiệm giữa tổ chức hành nghề và cá nhân mang chứng chỉ” thông qua Cơ sở dữ liệu này (trường hợp cá nhân không thuộc tổ chức, cho thuê, cho mượn chứng chỉ phải được kiểm soát, xử lý theo quy định của pháp luật).

- Có ý kiến đề nghị yêu cầu CCHN đối với chủ trì, chủ nhiệm hoặc KTS hành nghề độc lập khi thực hiện đúng 2 công việc bắt buộc (thiết kế công trình và thiết kế qu y hoạch); đồng thời phải bổ sung trường này vào Phụ lục 4 của Luật Đầu tư để đảm bảo tính pháp lý. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Quy định tại dự thảo Luật được tiếp cận từ góc độ trách nhiệm của Kiến trúc sư hành nghề trong tổ chức và không trong tổ chức (Kiến trúc sư hành nghề độc lập). Theo đó, dự thảo Luật quy định các cá nhân, kiến trúc sư khi hành nghề kiến trúc, ký tên trong hồ sơ thiết kế là những cá nhân chịu trách nhiệm chuyên môn chính, trách nhiệm pháp lý và “Kiến trúc sư hành nghề độc lập được trực tiếp hành nghề kiến trúc theo hợp đồng đã giao kết với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.” (Khoản 2 Điều 25). Do đó, quy định kiến trúc sư hành nghề độc lập phải có chứng chỉ hành nghề nhằm bảo đảm trách nhiệm pháp lý đối với các hoạt động thiết kế do mình thực hiện. Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 21 để bảo đảm thống nhất (lô-gic) trong nội dung quy định.

Dự thảo Luật đã sửa đổi khoản 1 Điều 12 “Thiết kế kiến trúc thực hiện việc xác định giải pháp tổ chức không gian, hình thức kiến trúc trong thiết kế xây dựng...” và khoản 4 Điều 12 “Hồ sơ thiết kế kiến trúc là một thành phần trong hồ sơ thiết kế xây dựng...”, theo đó hoạt động thiết kế kiến trúc thuộc hoạt động hành nghề thiết kế xây dựng; tại Phụ lục IV của Luật đầu tư đã quy định “hoạt động hành nghề thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế xây dựng” là ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện. Do đó, quy định về cấp chứng chỉ hành nghề bảo đảm phù hợp với pháp luật về xây dựng và pháp luật về đầu tư.

- Có ý kiến đề nghị đổi mới cơ chế định giá dịch vụ thiết kế: xem xét khung/giá sàn theo loại công việc, đa dạng phương pháp tính phí, tách giá trị chất xám khỏi tỷ lệ tổng mức đầu tư và có cơ chế khuyến khích giải pháp tối ưu chi phí (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định minh bạch tỷ lệ công việc và giá trị do nhà thầu tư vấn nước ngoài trực tiếp thực hiện, cũng như phần việc của kiến trúc sư Việt Nam, nhằm bảo vệ năng lực sáng tạo và quyền lợi của người trực tiếp thiết kế; đồng thời đối với kiến trúc sư nước ngoài, cần kiểm soát năng lực thực tế, trách nhiệm nghề nghiệp và việc tuân thủ pháp luật, quy chuẩn, văn hóa kiến trúc Việt Nam. (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Việc định giá dịch vụ thiết kế; khung/giá sàn theo loại công việc, phương pháp tính phí, tách giá trị chất xám khỏi tỷ lệ tổng mức đầu tư; minh bạch tỷ lệ công việc và giá trị do nhà thầu tư vấn nước ngoài trực tiếp thực hiện, cũng như phần việc của kiến trúc sư Việt Nam sẽ được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng (Thông tư số 08/2020/TT-BXD).

Dự thảo Luật được tiếp cận theo hướng khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân giỏi (các kiến trúc sư nổi tiếng) từ nước ngoài tham gia vào hoạt động thiết kế tại Việt Nam, đồng thời bảo đảm sự tham gia, phát triển của kiến trúc sư trong nước. Theo đó, quy định về yêu cầu tại nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 31 của Luật Kiến trúc nhằm đáp ứng mục tiêu trên, bảo vệ năng lực sáng tạo và quyền lợi của kiến trúc sư, đẩy mạnh cạnh tranh, nâng cao chất lượng kiến trúc.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ trách nhiệm pháp lý của kiến trúc sư chủ trì và xử lý nghiêm hành vi cho mượn danh nghĩa/chức danh hành nghề khi người đứng tên không trực tiếp tham gia công trình (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Trách nhiệm pháp lý của kiến trúc sư chủ trì và hành vi cho mượn danh nghĩa, chức danh hành nghề khi người đứng tên không trực tiếp tham gia công trình được quy định và thực hiện theo Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ hoạt động giảng dạy kiến trúc tại cơ sở đào tạo có thuộc phạm vi hành nghề kiến trúc hay không (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Hoạt động giảng dạy kiến trúc được thực hiện theo pháp luật về giáo dục đại học, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Kiến trúc năm 2019.

- Có ý kiến đề nghị thống nhất cách tiếp cận từ “dịch vụ kiến trúc” sang “hoạt động hành nghề kiến trúc” tại các điều liên quan để tránh lệch thuật ngữ và phạm vi điều chỉnh (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật quy định thuật ngữ là “hoạt động hành nghề kiến trúc” để bảo đảm đồng bộ với pháp luật về đầu tư, pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, pháp luật về xây dựng.

- Có ý kiến đề nghị luật hóa chi phí thiết kế để phản ánh đúng giá trị sáng tạo của kiến trúc sư; ban hành khung giá dịch vụ thiết kế, ngăn chặn tình trạng phá giá, đa dạng phương pháp tính phí, khuyến khích giải pháp tiết kiệm chi phí đầu tư vận hành; đồng thời minh bạch hợp đồng tách phí sáng tạo so với phí hồ sơ kỹ thuật; cấm khuyến mại dịch vụ thiết kế và quy định bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Về nguyên tắc, việc xác định và quản lý chi phí thiết kế kiến trúc được quy định đồng bộ với quy định về chi phí thiết kế xây dựng do thiết kế kiến trúc thuộc hoạt động hành nghề kiến trúc; dự thảo Luật không quy định khung giá dịch vụ thiết kế kiến trúc mà thực hiện theo pháp luật về giá, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng giữa các bên; nội dung này không thuộc phạm vi sửa đổi trực tiếp của các điều khoản tại Điều 1 dự thảo Luật. Chi phí đối với công tác lập quy chế quản lý kiến trúc được thực hiện theo Thông tư số 08/2021/TT-BXD ngày 02/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Chính phủ sẽ giao Bộ Xây dựng rà soát, sửa đổi sau khi Luật được Quốc hội thông qua.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ “tổ chức có đủ điều kiện” thực hiện thiết kế kiến trúc tại khoản 2 Điều 12 là đáp ứng điều kiện năng lực theo pháp luật về xây dựng; Luật Kiến trúc tập trung quy định tiêu chuẩn, trách nhiệm chuyên môn của

cá nhân hành nghề, tránh cách hiểu làm phát sinh thêm điều kiện kinh doanh đối với tổ chức hành nghề. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đã sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 12 theo hướng tổ chức, cá nhân khi thực hiện thiết kế kiến trúc phải đáp ứng tiêu chuẩn năng lực hành nghề kiến trúc. Việc chỉnh lý nhằm bảo đảm thống nhất giữa pháp luật về kiến trúc và pháp luật về xây dựng, đồng thời tránh cách hiểu làm phát sinh thêm điều kiện đầu tư, kinh doanh đối với tổ chức hành nghề kiến trúc.

- Có ý kiến đề nghị chuyển từ quản lý người hành nghề sang quản lý chất lượng hành nghề, và sửa khoản 2 theo hướng: “Hoạt động hành nghề kiến trúc của cá nhân được quản lý trên cơ sở điều kiện, tiêu chuẩn hành nghề, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật”. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đề xuất của đại biểu Quốc hội về việc thể hiện ngay nhóm tiêu chuẩn vào khoản 2 Điều 19 là một phương án thuận tiện và dễ hiểu; tuy nhiên, Điều 19 tập trung quy định về các hoạt động thiết kế trong hành nghề kiến trúc, các nhóm tiêu chuẩn năng lực hành nghề được quy định tại Điều 21 bao gồm tiêu chuẩn năng lực hành nghề tối thiểu và tiêu chuẩn năng lực đối với cá nhân đảm nhận chức danh chủ trì thiết kế kiến trúc, chủ nhiệm thiết kế và kiến trúc sư hành nghề độc lập. Quy định này bảo đảm không vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung khoản 3 tại Điều 19: bảo đảm quyền tự do hành nghề của cá nhân đáp ứng điều kiện pháp luật; tăng cường hậu kiểm, đề cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và cập nhật năng lực chuyên môn liên tục. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Pháp luật về kiến trúc đã có quy định đối với nội dung trên tại Điều 10, Điều 11 và đồng thời, Dự thảo Luật cũng đã rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của kiến trúc sư có chứng chỉ hành nghề kiến trúc tại Điều 31.

7. Về quản lý hành nghề và Chứng chỉ hành nghề kiến trúc (Sửa đổi, thay thế Điều 24, Điều 27)

- Một số ý kiến cơ bản tán thành cải cách, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, quản lý bằng dữ liệu và tự chịu trách nhiệm; đề nghị việc đăng tải/cập nhật dữ liệu chỉ là công cụ ghi nhận, công khai, tra cứu, không trở thành điều kiện hành nghề hoặc 'giấy phép con'; nghiên cứu chuyển dần từ cấp chứng chỉ sang đăng ký hành nghề và chịu sự giám sát liên tục; đồng thời quy định rõ chủ thể, chu kỳ hậu kiểm và chế tài (10 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đề phù hợp với định hướng chuyển đổi số và quản lý bằng cơ sở dữ liệu, dự thảo Luật đã chuyển trọng tâm từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” thông qua việc quản lý thông tin hành nghề, công khai, cập nhật trên Hệ thống thông tin, Cơ sở

dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Việc cấp lại, gia hạn chứng chỉ sẽ được nghiên cứu theo hướng đơn giản hóa tối đa, thực hiện trên môi trường điện tử, kế thừa dữ liệu đã có, không yêu cầu người hành nghề nộp lại các thông tin cơ quan quản lý đã quản lý hoặc có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu không trở thành điều kiện hành nghề hoặc “giấy phép con”.

- Một số ý kiến đề nghị chứng chỉ hành nghề không xác định thời hạn/không phải gia hạn định kỳ 10 năm; trạng thái hiệu lực nên gắn với phát triển nghề nghiệp liên tục, dữ liệu hành nghề và hậu kiểm, chỉ đình chỉ/thu hồi khi không đáp ứng điều kiện hoặc vi phạm (07 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã chỉnh sửa theo hướng bỏ thời hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc, đồng thời quy định kiểm soát quá trình hành nghề, việc phát triển nghề nghiệp liên tục thông qua Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng tích hợp với cá nhân theo VNeID để công khai quá trình hành nghề của kiến trúc sư.

- Có ý kiến đề nghị tiếp tục duy trì chứng chỉ và sát hạch tương ứng với cấp độ năng lực vì đây là công cụ kiểm soát trình độ, an toàn, chất lượng mỹ thuật, văn hóa và hội nhập nghề nghiệp, nếu bỏ thì sát hạch và chỉ kiểm đếm hồ sơ kinh nghiệm, KTS sẽ rất dễ tự khai khống, nâng khống hồ sơ năng lực để nhận thầu các công trình lớn, phức tạp và yêu cầu kỹ thuật cao, dẫn đến hệ lụy nguy hiểm. (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Việc bãi bỏ yêu cầu thi sát hạch và chuyển sang quản lý thông tin hành nghề thông qua Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng là giải pháp nhằm đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí tuân thủ, đồng thời tăng cường công khai, minh bạch và khả năng kiểm tra, giám sát “hậu kiểm”. Bên cạnh đó, dự thảo Luật đã quy định (Điều 24) “cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc được thu thập trong quá trình cơ quan nhà nước thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc, thẩm định thiết kế xây dựng và được cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh đăng tải, cập nhật, bảo đảm quy định của Chính phủ về Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng”. Quy định này bảo đảm chặt chẽ trong công tác quản lý nhà nước và thuận lợi đối với cá nhân hành nghề kiến trúc.

- Một số ý kiến đề nghị phát huy vai trò tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong sát hạch/cấp chứng chỉ, bồi dưỡng, theo dõi phát triển nghề nghiệp, giám sát đạo đức và kỷ luật; có ý kiến đề xuất nghiên cứu thiết chế tự quản nghề nghiệp đủ mạnh (như Đoàn kiến trúc sư Việt Nam được xác lập địa vị pháp lý trong luật, không làm phát sinh cơ quan hành chính) dưới sự giám sát của Nhà nước để đảm nhận việc đăng ký hành nghề, giám sát đạo đức và kỷ luật (05 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị phát huy vai trò tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong sát hạch, cấp chứng chỉ, bồi dưỡng, theo dõi phát triển nghề nghiệp, giám sát đạo đức và kỷ luật; có ý kiến đề xuất nghiên cứu thiết chế tự quản nghề nghiệp đủ

manh (như Đoàn kiến trúc sư Việt Nam được xác lập địa vị pháp lý trong luật, không làm phát sinh cơ quan hành chính) dưới sự giám sát của Nhà nước để đảm nhận việc đăng ký hành nghề, giám sát đạo đức và kỷ luật. (05 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính phủ đã tham khảo mô hình Đoàn Kiến trúc sư thay mặt Nhà nước để quản lý hành nghề kiến trúc tại các nước trên thế giới (Pháp, Bỉ, Ý, Tây Ban Nha và nhiều quốc gia châu Âu khác) là tổ chức nghề nghiệp bắt buộc theo pháp luật định để hành nghề kiến trúc để nghiên cứu áp dụng cho Việt Nam. Trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo các chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, việc phát sinh thêm bộ máy để quản lý hành nghề sẽ tạo thêm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, phát sinh các chi phí xã hội.

Tại Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam (trước năm 1983 là Đoàn Kiến trúc sư Việt Nam) là một trong 29 Hội Quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo Kết luận số 230-KL/TW, ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP, Hội Kiến trúc sư Việt Nam đã tham gia vào công tác quản lý Nhà nước về hành nghề kiến trúc (ban hành Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề, ban hành bộ câu hỏi sát hạch, ban hành Bảng tính điểm phát triển nghề nghiệp liên tục của kiến trúc sư hành nghề). Chính phủ xin tiếp thu ý kiến của đại biểu để nghiên cứu tăng cường sự tham gia của các Hội nghề nghiệp trong công tác quản lý hành nghề kiến trúc tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Một số ý kiến đề nghị hoàn thiện cơ sở dữ liệu hành nghề: quy định trường dữ liệu, nguồn cung cấp, trách nhiệm cập nhật/xác thực/sửa dữ liệu, mức độ công khai và bảo vệ dữ liệu cá nhân; kết nối với hệ thống đấu thầu, quản lý dự án, cho phép người dân và chủ đầu tư tra cứu năng lực (06 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng (đang vận hành) đã quy định đăng tải, xác thực thông tin cá nhân hành nghề kiến trúc, đây không phải là thủ tục cấp phép mới và không nhằm đặt thêm điều kiện hành nghề. Cơ chế này chỉ nhằm ghi nhận, thu thập, công khai và xác thực thông tin hành nghề kiến trúc để phục vụ quản lý nhà nước, tra cứu và kiểm soát trách nhiệm nghề nghiệp. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát kỹ thuật theo hướng làm rõ nguyên tắc: việc cập nhật, đăng tải, xác thực thông tin được thực hiện chủ yếu trên môi trường điện tử, kế thừa dữ liệu đã có, không yêu cầu nộp lại hồ sơ đã được cơ quan nhà nước hoặc tổ chức có thẩm quyền xác nhận, không làm phát sinh thủ tục phê duyệt trước khi hành nghề đối với các trường hợp không thuộc diện phải có chứng chỉ. Nội dung cụ thể về trình tự, trách nhiệm cập nhật, khai thác, chia sẻ và liên thông dữ liệu sẽ được quy định tại các văn bản hướng dẫn dưới luật.

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ thủ tục xử lý khi chứng chỉ hết thời hạn 10 năm (cấp mới, cấp lại hay gia hạn) và không yêu cầu chứng minh lại toàn bộ năng lực một cách không cần thiết (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã chỉnh sửa theo hướng bỏ thời hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc, đồng thời quy định kiểm soát quá trình hành nghề, việc phát triển nghề nghiệp liên tục thông qua Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng tích hợp với cá nhân theo VNeID để công khai quá trình hành nghề của kiến trúc sư.

- Một số ý kiến đề nghị rà soát, tinh giản các bước từ đào tạo, sát hạch đến cấp chứng chỉ; khuyến khích thủ tục trực tuyến và quản lý tự động, nhưng phải bảo đảm cơ chế kiểm soát chất lượng thay thế (03 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị bảo đảm thống nhất giữa cơ chế đăng ký/tự công bố hành nghề, chứng chỉ hành nghề và hệ thống dữ liệu; tránh tồn tại song song nhiều cơ chế mà không rõ giá trị pháp lý (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng (đang vận hành) được thiết kế theo hướng tự cập nhật có sự giám sát của cơ quan nhà nước bảo đảm cơ chế kiểm soát chất lượng, có giá trị pháp lý.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung khoản 3 vào Điều 24 quy định “Cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc được kết nối, chia sẻ và xác thực dữ liệu tự động với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm xã hội và Cơ quan Thuế để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra điều kiện hành nghề”. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật (Điều 24) đã quy định về dữ liệu hành nghề kiến trúc được cơ quan nhà nước thu thập trong quá trình thực hiện công tác quản lý (cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc, thẩm định thiết kế xây dựng), đồng thời quy định cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh có trách nhiệm đăng tải, cập nhật, bảo đảm quy định của Chính phủ về Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng (Nghị định 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ); trong đó, có yêu cầu dữ liệu phải bảo đảm việc chia sẻ, kết nối phù hợp theo quy định của pháp luật về dữ liệu. Do đó, Dự thảo Luật không quy định lại nội dung này.

- Có ý kiến đề nghị bỏ tiêu chí “không thuộc tổ chức hành nghề kiến trúc”, bởi đây là tiêu chí mang tính hình thức và không phản ánh đúng bản chất của hành nghề độc lập tại khoản 1 Điều 25 và quy định theo hướng: “KTS hành nghề độc lập là KTS có chứng chỉ hành nghề hoặc thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 của Luật này, trực tiếp cung cấp dịch vụ kiến trúc nhân danh mình và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động hành nghề”. (01 ý kiến)

- Có ý kiến đề nghị cần tách bạch quyền hành nghề của cá nhân với quyền lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh tại khoản 2 điều 25. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Tiếp cận từ góc độ trách nhiệm của kiến trúc sư khi hành nghề kiến trúc, dự thảo Luật quy định các cá nhân, kiến trúc sư khi hành nghề kiến trúc, ký tên trong hồ sơ thiết kế là những cá nhân chịu trách nhiệm chuyên môn chính, trách nhiệm pháp lý; “Kiến trúc sư hành nghề độc lập được trực tiếp hành nghề kiến trúc theo hợp đồng đã giao kết với tổ chức, cá nhân...” (Khoản 2 Điều 25). Do đó, quy định kiến trúc sư hành nghề độc lập là kiến trúc sư không thuộc tổ chức hành nghề kiến trúc và có chứng chỉ hành nghề kiến trúc nhằm bảo đảm trách nhiệm pháp lý đối với các hoạt động thiết kế do mình thực hiện. Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 21 để bảo đảm thống nhất (lô-gic) trong nội dung quy định.

8. Về quyền và nghĩa vụ của kiến trúc sư hành nghề (sửa đổi, thay thế Điều 32)

- Có ý kiến đề nghị mở rộng Điều 32 thành quyền và nghĩa vụ của cá nhân hành nghề kiến trúc, không chỉ giới hạn ở kiến trúc sư có chứng chỉ, phù hợp với các trường hợp được hành nghề mà không bắt buộc chứng chỉ (01 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị bảo đảm quyền tác giả của người trực tiếp sáng tạo, ghi nhận tác giả/dồng tác giả và bảo hộ ý tưởng, phương án kiến trúc; khuyến khích sáng tạo đi đôi với chống sao chép, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (03 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị làm rõ quyền tác giả, mức độ sáng tạo của con người và trách nhiệm pháp lý đối với sản phẩm kiến trúc có AI hỗ trợ; việc sử dụng AI không làm giảm trừ hoặc chuyển giao trách nhiệm nghề nghiệp của kiến trúc sư chủ trì; không để người hành nghề nhận quyền tác giả đối với sản phẩm chủ yếu do AI tạo ra và cần có chế tài với hành vi gian dối/sao chép (04 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị xử lý hài hòa giữa quyền tác giả của kiến trúc sư và quyền sở hữu, khai thác, cải tạo công trình của chủ đầu tư sau khi công trình đưa vào sử dụng (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đối với quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả: Quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc là quyền đã được pháp luật chuyên ngành về sở hữu trí tuệ điều chỉnh. Theo đó, tác phẩm kiến trúc, bản vẽ thiết kế kiến trúc, mô hình, hồ sơ thiết kế kiến trúc và các hình thức thể hiện sáng tạo khác của kiến trúc sư được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ khi đáp ứng điều kiện bảo hộ. Theo đó, dự thảo Luật Kiến trúc không quy định lại toàn bộ nội dung về căn cứ phát sinh, phạm vi bảo hộ, chủ thể quyền, thời hạn bảo hộ, chuyển giao quyền, xử lý xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan, nhằm tránh trùng lặp, chồng chéo với pháp luật về sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, với tính chất là luật chuyên ngành điều chỉnh hoạt động kiến trúc, dự thảo Luật cần ghi nhận đầy đủ nguyên tắc tôn trọng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả của kiến trúc sư trong quá trình hành nghề, khai thác, sử dụng, điều chỉnh và thi công theo thiết kế kiến trúc.

Đối với quyền yêu cầu các chủ thể tham gia dự án thực hiện đúng thiết kế kiến trúc đã được phê duyệt: Theo Dự thảo Luật đề xuất tiếp tục thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành, kiến trúc sư có quyền yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đúng thiết kế kiến trúc được duyệt, từ chối nghiệm thu công trình, hạng mục công trình không đúng thiết kế kiến trúc được duyệt, không đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đồng thời quy định chủ thể thực hiện giám sát tác giả có quyền yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu thi công thực hiện đúng thiết kế kiến trúc được duyệt và từ chối ký biên bản nghiệm thu khi thi công không đúng thiết kế.

Pháp luật về kiến trúc quy định kiến trúc sư được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ (điểm b khoản 1 Điều 34 Luật Kiến trúc năm 2019). Do vậy, quyền tác giả được thực hiện theo pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quyền của kiến trúc sư được từ chối yêu cầu trái pháp luật của nhà thầu thi công, không chỉ yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bắt buộc bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với hoạt động thiết kế kiến trúc, gắn quyền hành nghề với trách nhiệm về chất lượng và rủi ro nghề nghiệp (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị tách phí bản quyền sáng tạo và phí lập hồ sơ kỹ thuật trong hợp đồng; hạn chế hành vi khuyến mại, miễn phí thiết kế/tặng bản vẽ làm giảm giá trị sáng tạo kiến trúc (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy tắc ứng xử nghề nghiệp chỉ tập trung vào nghĩa vụ đặc thù của nghề kiến trúc, tránh lặp lại các nghĩa vụ chung đã được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị giữ và làm rõ trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ đầu tư, kiến trúc sư và tổ chức hành nghề trong bảo vệ, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Luật Kiến trúc đã quy định nghĩa vụ của kiến trúc sư hành nghề gồm: Tuân thủ Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề; Phát triển nghề nghiệp liên tục; Giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình; Thực hiện đúng cam kết với chủ đầu tư theo hợp đồng. Các nghĩa vụ chi tiết hơn đã được quy định trong Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề do Hội Kiến trúc sư Việt Nam ban hành theo quy định của pháp luật về kiến trúc.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 32 quy định: cá nhân hành nghề chịu trách nhiệm về **chất lượng chuyên môn, tính trung thực của thông tin chuyên môn và việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi trách nhiệm của mình; việc giảm hoặc bãi bỏ tiền kiểm không làm giảm trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm pháp lý.** Đồng thời, cần rà soát thống nhất Điều 22, Điều 32 và Điều 34, xây dựng cơ sở dữ liệu theo hướng không chỉ xác nhận “có chứng

chỉ” mà phải truy xuất được phạm vi hành nghề, quá trình nghề nghiệp, vi phạm, quyết định đình chỉ, thu hồi hoặc hạn chế quyền hành nghề; từ đó hình thành chuỗi đăng ký - hành nghề - cập nhật - kiểm tra - xử lý - khôi phục hoặc hạn chế quyền hành nghề. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Qua rà soát, quyền và nghĩa vụ của kiến trúc sư có chứng chỉ hành nghề kiến trúc đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 của Luật Kiến trúc; khi thiết kế kiến trúc kiến trúc sư phải có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về kiến trúc, đặc biệt đối với nguyên tắc hoạt động kiến trúc (Điều 4), đáp ứng các yêu cầu về quản lý kiến trúc và yêu cầu đối với kiến trúc đô thị, kiến trúc nông thôn (Điều 10, Điều 11).

Việc truy xuất phạm vi hành nghề, quá trình nghề nghiệp, tình trạng vi phạm, đình chỉ, thu hồi hoặc hạn chế quyền hành nghề của cá nhân hành nghề kiến trúc được thực hiện thông qua cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc được xây dựng theo quy định tại Điều 24 của Luật Kiến trúc và được chia sẻ trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định của Chính phủ (Nghị định 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026).

9. Về hành nghề kiến trúc của người nước ngoài tại Việt Nam (khoản 13 Điều 1, sửa đổi, thay thế Điều 31)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào điểm a khoản 1 cơ chế đăng ký hành nghề tạm thời hoặc theo từng dự án. Theo đó, người nước ngoài có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực tại nước ngoài được đăng ký hành nghề tạm thời hoặc hành nghề theo từng dự án; trường hợp hành nghề độc lập thường xuyên thì thực hiện công nhận, chuyển đổi theo quy định. (01 ý kiến)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế công nhận trên cơ sở tương đương về trình độ đào tạo, kinh nghiệm nghề nghiệp, chứng chỉ hành nghề và các tiêu chuẩn năng lực theo quy định của Chính phủ. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Tại khoản 1 Điều 31 Dự thảo Luật quy định người nước ngoài đảm nhận chức danh theo điểm b khoản 2 Điều 21 được hành nghề tại Việt Nam khi có chứng chỉ được cấp tại Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương theo khoản 3 Điều 21 hoặc chứng chỉ nước ngoài được Việt Nam chuyển đổi; đồng thời, phải tuân thủ Quy tắc ứng xử nghề nghiệp và pháp luật Việt Nam; khoản 3 Điều 31 Luật giao Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi. Quy định này bảo đảm việc kiểm soát năng lực và trách nhiệm nghề nghiệp của kiến trúc sư nước ngoài tại Việt Nam, đồng thời tạo môi trường cạnh tranh quốc tế, nâng cao chất lượng kiến trúc và năng lực kiến trúc sư Việt Nam.

10. Về Điều khoản chuyển tiếp (sửa đổi, bổ sung Điều 3)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc chuyển tiếp chung theo hướng nhiệm vụ, hồ sơ, hợp đồng và phần việc đã thực hiện hợp pháp trước ngày Luật có hiệu lực được tiếp tục thực hiện, không phải làm lại; hồ sơ cấp, cấp lại chứng chỉ đã

tiếp nhận không phải nộp lại và dữ liệu chứng chỉ hiện có được chuyển sang hệ thống mới theo thủ tục đơn giản. (01 ý kiến)

- Một số ý kiến đề nghị điều khoản chuyển tiếp bảo vệ phần việc, hồ sơ đã thực hiện hợp pháp trước ngày Luật có hiệu lực; hồ sơ đã tiếp nhận, đã hoàn thành hoặc đang trình phê duyệt không phải làm lại chỉ vì pháp luật thay đổi, đồng thời bảo đảm thống nhất với các luật liên quan (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các đại biểu, dự thảo Luật đã rà soát, chỉnh lý khoản 2 và khoản 4 Điều 3 theo hướng bảo đảm hồ sơ đã được tiếp nhận, đã hoàn thành hoặc đang trình phê duyệt không phải thực hiện lại chỉ vì pháp luật thay đổi, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, dự thảo Luật bổ sung quy định chuyển tiếp đối với cá nhân đang đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế kiến trúc theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP được tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết đến khi hoàn thành hợp đồng.

- Có ý kiến đề nghị khẳng định việc bãi bỏ Điều 39 của Luật Kiến trúc không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các nội dung đã sửa đổi, bổ sung, thay thế tại các luật có liên quan (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Qua rà soát, quy định tại Điều 39 Luật Kiến trúc 2019 là sửa đổi, bổ sung một số điều của hai luật có liên quan đến hoạt động kiến trúc gồm Luật Xây dựng 2014 và Luật Quy hoạch đô thị 2009. Đến nay, hai luật này đã được sửa đổi, thay thế; do đó, việc bãi bỏ Điều 39 không làm ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành của các quy định hiện hành trong các luật thay thế.

10.1. Về lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM)

- Nhiều ý kiến đề nghị quy định rõ lộ trình, đối tượng bắt buộc/khuyến khích áp dụng BIM theo loại, cấp, quy mô, nguồn vốn, mức độ phức tạp và mức sẵn sàng hạ tầng; ưu tiên công trình lớn, cấp I, cấp đặc biệt, dự án đầu tư công; tránh bắt buộc cào bằng đối với công trình nhỏ, vùng sâu, vùng xa (11 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Qua rà soát, pháp luật về xây dựng quy định các công trình cấp II trở lên (điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ). Vì vậy, dự thảo Luật quy định việc áp dụng BIM theo quy định của pháp luật về xây dựng nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tạo thuận lợi khi điều chỉnh lộ trình, phạm vi áp dụng trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Một số ý kiến đề nghị có quy định chuyển tiếp cho nhiệm vụ thiết kế, hợp đồng tư vấn và hồ sơ đang lập/thẩm định/phê duyệt theo phương pháp truyền thống trước khi Luật có hiệu lực; không buộc làm lại sang BIM gây phát sinh chi phí, chậm tiến độ (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các đại biểu, dự thảo Luật đã rà soát, bổ sung quy định chuyển tiếp tại khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều 3 nhằm bảo đảm các nhiệm vụ thiết kế, hợp đồng tư vấn, hồ sơ đang lập, đang thẩm định hoặc đang trình phê duyệt trước ngày Luật có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định chuyển tiếp, không làm phát sinh việc phải thực hiện lại chỉ do thay đổi quy định của pháp luật.

- Có ý kiến đề nghị lộ trình BIM đi kèm kế hoạch đào tạo nhân lực, tiêu chuẩn dữ liệu và nâng cấp năng lực tiếp nhận, thẩm định của cơ quan quản lý (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Nội dung về đào tạo nguồn nhân lực, tiêu chuẩn dữ liệu và nâng cao năng lực quản lý là các giải pháp tổ chức thực hiện nhằm triển khai hiệu quả việc áp dụng BIM theo quy định của pháp luật về xây dựng, sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình tổ chức thi hành Luật và xây dựng các văn bản hướng dẫn.

10.2. Về xử lý các quy chế, danh mục “đang tổ chức lập”

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ thời hạn rà soát quy chế cũ và cho phép quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị đã giao nhiệm vụ, phê duyệt đề cương/dự toán hoặc đang tổ chức lập tiếp tục thực hiện; không buộc làm lại phần việc hợp pháp đã hoàn thành (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đã rà soát, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Luật Kiến trúc tại dự thảo Luật theo hướng cho phép các quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị đã được giao nhiệm vụ, đang tổ chức lập hoặc đang trình phê duyệt được tiếp tục thực hiện theo quy định chuyển tiếp, không phải thực hiện lại các phần việc đã hoàn thành hợp pháp...

10.3. Về tính đồng bộ trong quản lý chứng chỉ hành nghề

- Một số ý kiến đề nghị bảo đảm đồng bộ giữa việc bỏ sát hạch/gia hạn, cơ chế đăng ký hoặc tự công bố, chứng chỉ hành nghề, điểm phát triển nghề nghiệp liên tục và cơ sở dữ liệu; tránh vừa quản lý tự động vừa duy trì thủ tục cấp lại không cần thiết (03 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các đại biểu, dự thảo Luật đã tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý hành nghề kiến trúc theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, bỏ quy định về thời hạn của chứng chỉ hành nghề, đồng thời quản lý thông qua tiêu chuẩn năng lực hành nghề và Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, bảo đảm đồng bộ với các nội dung sửa đổi của Luật. Để bảo đảm việc quản lý hành nghề hiệu quả, hạn chế khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức, cá nhân hành nghề kiến trúc, dự thảo Luật đã rà soát, chỉnh lý quy định cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh có trách nhiệm đăng tải, cập nhật cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc.

- Có ý kiến đề nghị có thời gian chuyển tiếp phù hợp đối với cá nhân đang hành nghề hợp pháp; hồ sơ cấp lại/gia hạn đã nộp trước khi Luật có hiệu lực không phải nộp lại, dữ liệu chứng chỉ hiện có được tích hợp vào hệ thống mới và hợp đồng đang thực hiện được tiếp tục (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đã rà soát, bổ sung quy định chuyển tiếp (khoản 5 Điều 3) tại dự thảo Luật đối với trường hợp cá nhân đang đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế kiến trúc nhưng không bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.

10.4. Về tính liên kết với các Nghị quyết của Chính phủ

- Có ý kiến cơ bản tán thành việc kế thừa, luật hóa các quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đã được quy định tại các nghị định, nghị quyết của Chính phủ, bảo đảm đồng bộ hệ thống pháp luật (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và báo cáo rõ với Quốc hội về lý do đề nghị cho giữ lại một số nội dung mà Chính phủ vừa mới cắt giảm trong Nghị quyết 66.18 (liên quan thủ tục hành chính về cấp, cấp lại, gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc; cắt giảm điều kiện kinh doanh, bỏ các điều kiện hành nghề kiến trúc, điều kiện đối với kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân, yêu cầu về phát triển nghề nghiệp liên tục, không thực hiện các điều kiện đối với tổ chức hành nghề kiến trúc, không thực hiện các điều kiện quy định đối với hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam). (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý bảo đảm thể chế hóa các chủ trương của Chính phủ về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh. Trong đó, việc sửa đổi khoản 4 Điều 40 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn nhằm thực hiện chủ trương rút ngắn thời gian thẩm định quy hoạch theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.

Dự thảo Luật đã sửa đổi khoản 1 Điều 12 “Thiết kế kiến trúc thực hiện việc xác định giải pháp tổ chức không gian, hình thức kiến trúc trong thiết kế xây dựng...” và khoản 4 Điều 12 “Hồ sơ thiết kế kiến trúc là một thành phần trong hồ sơ thiết kế xây dựng...”, theo đó hoạt động thiết kế kiến trúc thuộc hoạt động hành nghề thiết kế xây dựng; tại Phụ lục IV của Luật đầu tư đã quy định “hoạt động hành nghề thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế xây dựng” là ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện. Do đó, quy định về cấp chứng chỉ hành nghề bảo đảm phù hợp với pháp luật về xây dựng và pháp luật về đầu tư.

11. Về sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 40 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 4 dự thảo Luật)

- Có ý kiến cơ bản thống nhất việc rút ngắn thời gian thẩm định quy hoạch từ 30 ngày xuống 20 ngày để tinh gọn thủ tục, luật hóa quy định hiện hành; đối với quy hoạch quốc phòng, an ninh đặc thù cần có thời gian phù hợp (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Thời hạn 20 ngày là thời hạn tối đa tính từ khi cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ, không bao gồm thời gian cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện hồ sơ, lấy ý kiến, thực hiện yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước hoặc thời gian chỉnh sửa theo kết luận thẩm định. Việc rút ngắn thời hạn không cắt giảm nội dung thẩm định, thành phần hội đồng, việc mời chuyên gia hoặc trách nhiệm phối hợp của cơ quan quốc phòng, an ninh theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Đối với quy hoạch có yêu cầu quốc phòng, an ninh đặc thù, cơ quan lập quy hoạch phải chuẩn bị đầy đủ tài liệu, ý kiến chuyên ngành và tuân thủ chế độ bảo vệ bí mật nhà nước trước khi gửi hồ sơ đầy đủ. Sau khi hồ sơ đầy đủ, việc duy trì một thời hạn xử lý thống nhất là cần thiết để bảo đảm kỷ luật hành chính và không làm kéo dài quá trình đầu tư. Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất không quy định thời hạn dài hơn đối với trường hợp này.

- Một số ý kiến đề nghị không áp dụng cơ học một thời hạn cho mọi loại đồ án; cần phân loại theo quy mô, tính chất, mức độ phức tạp và điều kiện chuyển đổi số để bảo đảm chất lượng thẩm định (04 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Thời hạn tại khoản 4 Điều 40 là thời hạn tối đa của thủ tục hành chính, không phải định mức thời gian chuyên môn bắt buộc phải sử dụng hết. Quy hoạch có mức độ đơn giản có thể hoàn thành sớm hơn; quy hoạch có mức độ phức tạp được bảo đảm bằng yêu cầu về thành phần hồ sơ, hội đồng thẩm định, chuyên gia và quá trình chuẩn bị, lấy ý kiến trước khi hồ sơ được xác định là đầy đủ.

Nếu chia nhiều thời hạn theo quy mô, tính chất, mức độ phức tạp hoặc mức độ chuyển đổi số, cơ quan và chủ thể thực hiện sẽ phải xác định thêm tiêu chí phân loại ngay tại bước tiếp nhận; dễ phát sinh tranh luận một quy hoạch thuộc nhóm nào, làm giảm tính minh bạch và dự báo của thủ tục. Một thời hạn tối đa 20 ngày, tính từ đủ hồ sơ, tạo chuẩn trách nhiệm rõ ràng và vẫn cho phép cơ quan thẩm định tổ chức chuyên môn phù hợp với từng quy hoạch. Vì vậy, phương án dự thảo không phải áp dụng cơ học về nội dung thẩm định mà là thống nhất kỷ luật về thời gian xử lý.

- Có ý kiến đề nghị giải trình rõ hơn cơ sở, sự cần thiết và tác động của việc rút ngắn thời gian thẩm định từ 30 ngày xuống 20 ngày (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Khoản 4 Điều 40 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn hiện hành quy định thời gian thẩm định quy hoạch không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Phương án 20 ngày là rút bớt 10 ngày, tương đương giảm một phần ba thời hạn tối đa, nhằm luật hóa yêu cầu cắt giảm thời gian giải quyết, khắc phục khoảng thời gian chờ trong chuẩn bị đầu tư và tận dụng việc chuẩn hóa hồ sơ, cơ sở dữ liệu, trao đổi điện tử trong quản lý quy hoạch.

Tác động trực tiếp là giảm tối đa 10 ngày chờ kết quả thẩm định cho cơ quan, tổ chức lập quy hoạch và các dự án phụ thuộc vào quy hoạch; không phát

sinh thêm hồ sơ, chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân. Đối với cơ quan nhà nước, yêu cầu chủ yếu là tổ chức xử lý song song, phân công rõ trách nhiệm, sử dụng dữ liệu và chuyên gia kịp thời. Do nội dung, tiêu chí, thẩm quyền thẩm định không bị cắt giảm, chất lượng pháp lý của kết quả thẩm định tiếp tục được bảo đảm; cơ quan thẩm định vẫn chịu trách nhiệm đầy đủ về kết luận của mình.

- Có ý kiến đề nghị rà soát tên gọi, kết cấu và hiệu lực của dự thảo vì Luật có tên sửa đổi Luật Kiến trúc nhưng Điều 4 đồng thời sửa Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đối tượng sửa đổi chủ yếu, xuyên suốt của dự án Luật là Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14; Điều 4 chỉ sửa một khoản có quan hệ trực tiếp với quy trình quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn. Tên Luật được xác định theo đối tượng điều chỉnh chính, không bắt buộc liệt kê trong tên mọi luật có một điều, khoản được sửa đổi liên quan.

Dự thảo Luật hiện tách Điều 4 thành điều riêng, ghi đầy đủ số, tên luật và chính xác khoản được sửa đổi; Điều 2 quy định thời điểm có hiệu lực chung nên không gây nhầm lẫn về căn cứ áp dụng. Vì vậy, phương án hiện tại bảo đảm minh bạch, thống nhất kỹ thuật lập pháp và không cần đổi tên dự án Luật.

III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc quản lý kiến trúc không gian ngầm, kiến trúc trên không và các loại hình phát triển mới (04 ý kiến); đối với công trình ngầm cần quản lý đồng bộ ga ngầm, trung tâm thương mại, bãi đỗ xe và không gian trên - dưới mặt đất (02 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Luật Kiến trúc hiện hành đã đặt yêu cầu quản lý thống nhất từ không gian tổng thể đến không gian cụ thể; dự thảo tiếp tục ràng buộc thiết kế kiến trúc với quy hoạch đô thị và nông thôn. Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 đã xác định không gian đô thị, nông thôn bao gồm không gian trên mặt đất, dưới mặt đất và dưới nước; có quy định về quy hoạch không gian ngầm và yêu cầu đồng bộ giữa không gian, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 cũng xác định công trình xây dựng có thể ở dưới mặt đất, trên mặt đất hoặc trên mặt nước.

Do đó, ga ngầm, trung tâm thương mại, bãi đỗ xe và phần công trình trên, dưới mặt đất phải được xử lý đồng bộ ngay trong quy hoạch, thiết kế xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc. Thuật ngữ “kiến trúc trên không” hiện chưa phải một loại hình pháp lý độc lập; các yêu cầu về chiều cao, hình khối, khoảng không, hành lang bảo vệ và an toàn hàng không được điều chỉnh bởi pháp luật quy hoạch, xây dựng, hàng không, quốc phòng và an ninh. Việc bổ sung một khái niệm mở nhưng chưa xác định ranh giới có thể gây chồng chéo, trong khi mục tiêu quản lý đã được bao quát bởi hệ thống hiện hành.

- *Có ý kiến đề nghị định hướng kiến trúc tại đảo, quần đảo và vùng biển chiến lược theo hướng lưỡng dụng, phục vụ kinh tế, dân sinh đồng thời đáp ứng quốc phòng, an ninh, tìm kiếm cứu nạn (01 ý kiến).*

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Khoản 2 Điều 4 Luật Kiến trúc hiện hành đã xác lập nguyên tắc kết hợp phát triển bền vững kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Các nguyên tắc này áp dụng cho toàn bộ lãnh thổ, bao gồm đảo, quần đảo và khu vực biển thuộc phạm vi quản lý của Việt Nam.

Yêu cầu lưỡng dụng, tìm kiếm cứu nạn phụ thuộc vị trí chiến lược, tính chất công trình, quy hoạch không gian biển, quy hoạch quốc phòng, an ninh, hàng hải và phương án khai thác cụ thể. Nếu quy định đồng loạt trong Luật Kiến trúc có thể vượt phạm vi điều chỉnh và làm lộ hoặc cứng hóa yêu cầu chuyên ngành. Vì vậy, nội dung này được thực hiện qua quy hoạch, nhiệm vụ thiết kế và yêu cầu của cơ quan quốc phòng, an ninh đối với từng khu vực, dự án; không cần tạo thêm một nguyên tắc trùng lặp.

- *Có ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc quản lý thiết kế nội thất đối với công trình công cộng, công sở và công trình kiến trúc có giá trị, bảo đảm hài hòa với kiến trúc tổng thể và cảnh quan (01 ý kiến).*

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Khoản 3 Điều 3 Luật Kiến trúc hiện hành xác định thiết kế kiến trúc bao gồm thiết kế nội thất; dự thảo tiếp tục liệt kê thiết kế nội thất là hoạt động hành nghề kiến trúc. Vì vậy, tổ chức, cá nhân thực hiện thiết kế nội thất phải đáp ứng tiêu chuẩn năng lực phù hợp và nội dung thiết kế phải tuân thủ nhiệm vụ thiết kế, hồ sơ thiết kế xây dựng, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu phòng cháy, môi trường và công năng.

Đối với công trình kiến trúc có giá trị đã được xếp hạng di tích hoặc thuộc danh mục kiểm kê di tích, việc quản lý thực hiện theo pháp luật về di sản văn hóa; công trình kiến trúc có giá trị khác được quản lý theo Điều 13, trong đó chủ sở hữu, người sử dụng không được tự ý thay đổi hình thức kiến trúc bên ngoài, kết cấu và khuôn viên. Việc đặt thêm một thủ tục phê duyệt nội thất riêng cho toàn bộ công trình công cộng, công sở và công trình có giá trị sẽ trùng lặp với quản lý thiết kế xây dựng, phòng cháy, di sản và làm tăng thủ tục không cần thiết. Do đó, xin không bổ sung quy định riêng.

- *Có ý kiến đề nghị nghiên cứu Hội đồng kiến trúc cấp tỉnh để tham mưu, định hướng phát triển kiến trúc tại địa phương (02 ý kiến).*

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Nội dung này đã được quy định đầy đủ tại khoản 2 Điều 16 Luật Kiến trúc hiện hành như sau: "*Hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khi cần thiết để tư vấn cho Chủ tịch Ủy*

ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực kiến trúc và kiến trúc của một số công trình quan trọng, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn quản lý.”

Hội đồng được thành lập khi cần thiết, gồm đại diện cơ quan quản lý nhà nước và chuyên gia; làm việc kiêm nhiệm, tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ. Cơ chế này đáp ứng yêu cầu huy động tư vấn chuyên môn nhưng không làm phát sinh tổ chức thường trực, biên chế hoặc chi phí hành chính thường xuyên. Điều 13 còn yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến Hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh khi lập Danh mục công trình kiến trúc có giá trị. Vì vậy, không cần bổ sung một mô hình hội đồng mới có chức năng trùng lặp.

- Có ý kiến đề nghị thống nhất các thuật ngữ “quản lý kiến trúc”, “quản lý hoạt động kiến trúc”, “quản lý nhà nước về kiến trúc” và rà soát đối tượng áp dụng để phạm vi điều chỉnh ngắn gọn, đầy đủ (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Ba cụm từ nêu trên phản ánh các tầng nghĩa khác nhau, không phải các cách gọi thay thế nhau. “Quản lý kiến trúc” là một bộ phận cấu thành của hoạt động kiến trúc, cùng với hành nghề kiến trúc; nội dung chủ yếu được quy định tại Chương II. “Quản lý nhà nước về kiến trúc” là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước, được quy định tại Chương IV về nội dung, thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp. Cụm từ “quản lý nhà nước về hoạt động kiến trúc” được dùng khi đối tượng quản lý bao gồm cả quản lý kiến trúc và hành nghề kiến trúc.

Điều 1 đã bao quát quản lý kiến trúc, hành nghề kiến trúc và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể; Điều 2 áp dụng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiến trúc và chủ thể có liên quan trên lãnh thổ Việt Nam. Phạm vi này đủ ngắn gọn và không bỏ sót đối tượng. Chính phủ sẽ tiếp tục rà soát cách dùng từng thuật ngữ trong khâu hoàn thiện kỹ thuật, nhưng kiến nghị không nhập các khái niệm có nội hàm khác nhau thành một thuật ngữ duy nhất.

Khoản 2 Điều 3 và Điều 1 Luật Kiến trúc hiện hành (nội dung không sửa đổi) đã xác định:

“Hoạt động kiến trúc gồm quản lý kiến trúc và hành nghề kiến trúc.”

“Luật này quy định về quản lý kiến trúc, hành nghề kiến trúc; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiến trúc.”

- Có ý kiến đề nghị rà soát các hành vi bị nghiêm cấm theo hướng bao quát cả hoạt động quản lý kiến trúc, phòng chống hối lộ và bảo vệ lợi ích quốc gia nhưng lược bỏ nội dung đã được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh đầy đủ; tập trung vào các hành vi đặc thù (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Điều 9 đã bao quát trực tiếp ba nhóm mà đại biểu nêu: cản trở và lạm dụng trong quản lý kiến trúc; đưa, nhận hối lộ, móc nối, trung gian trái pháp luật; lợi dụng hành nghề gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc. Dự thảo chỉ bãi bỏ cụm từ “sát hạch” tại khoản 8 để đồng bộ với việc bãi

bỏ thủ tục sát hạch, còn các hành vi khác được giữ nguyên. Các hành vi về bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ, hồ sơ giả, xây dựng sai thiết kế hoặc giấy phép tuy đồng thời liên quan pháp luật chuyên ngành nhưng đều phát sinh trực tiếp trong hoạt động kiến trúc và gắn với trách nhiệm nghề nghiệp của kiến trúc sư, tổ chức hành nghề, chủ đầu tư. Việc giữ tại Điều 9 tạo căn cứ phòng ngừa và xử lý chuyên ngành, không loại trừ áp dụng chế tài của luật khác; nếu lược bỏ sẽ làm giảm tính đầy đủ của chuẩn mực hành nghề. Vì vậy, kiến nghị không thu hẹp thêm.

- Có ý kiến đề nghị cần tạo cơ chế thông thoáng, nhanh gọn trong quản lý kiến trúc, tăng ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong thủ tục quản lý (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật quy định áp dụng BIM theo pháp luật về xây dựng; công nhận giá trị pháp lý của tiêu chuẩn năng lực đã đăng tải; tích hợp cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc vào Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; công khai thông tin thi tuyển, tuyển chọn kiến trúc. Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 tiếp tục xác định cơ sở dữ liệu quốc gia là nền tảng chuyển đổi số và tham chiếu gốc cho thủ tục liên quan.

Yêu cầu “thông thoáng, nhanh gọn” được cụ thể hóa bằng việc bãi bỏ sát hạch, gia hạn; thu hẹp phạm vi chứng chỉ; phân cấp thẩm quyền và cắt giảm thời hạn thẩm định quy hoạch. Đây là các quy phạm có thể đo lường, thực thi trực tiếp. Không cần bổ sung một nguyên tắc định tính chung vì có thể trùng với nguyên tắc cải cách thủ tục hành chính mà không tạo thêm quyền hoặc nghĩa vụ cụ thể.

- Có ý kiến đề nghị phân loại công trình để xác định trường hợp phải lập hồ sơ thiết kế kiến trúc riêng và trường hợp được tích hợp trong hồ sơ thiết kế xây dựng, tránh tạo thêm thủ tục đối với công trình nhỏ hoặc không cần thiết (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Theo khoản 4 Điều 12, hồ sơ thiết kế kiến trúc là một thành phần của hồ sơ thiết kế xây dựng, không phải một bộ hồ sơ hành chính độc lập và không làm phát sinh thêm một lần thẩm định, phê duyệt riêng. Nội dung, mức độ chi tiết được xác định theo nhiệm vụ thiết kế, bước thiết kế, loại và quy mô công trình theo pháp luật về xây dựng; Bộ trưởng Bộ Xây dựng chỉ quy định chi tiết thành phần chuyên môn của hồ sơ. Việc phân loại riêng thành các nhóm “lập riêng” và “tích hợp” có thể dẫn đến cách hiểu phát sinh thêm thủ tục, tạo một hồ sơ kiến trúc riêng cho một số công trình, sẽ không phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục, bảo đảm yêu cầu quản lý thống nhất của hồ sơ thiết kế xây dựng.

- Có ý kiến đề nghị nâng cao nhận thức xã hội về giá trị của thiết kế kiến trúc, coi chi phí thiết kế là khoản đầu tư ảnh hưởng trực tiếp đến công năng, thẩm mỹ, chi phí vận hành và tuổi thọ công trình (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Điều d khoản 1 Điều 6 Luật Kiến trúc đã xác định Nhà nước đầu tư cho tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về kiến trúc. Về cơ chế kinh tế, Luật

Xây dựng số 135/2025/QH15 đã xác định chi phí tư vấn xây dựng là nội dung quản lý chi phí đầu tư xây dựng và là một bộ phận của tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình. Như vậy, chi phí thiết kế không bị coi là khoản chi ngoài đầu tư mà được xác lập, quản lý trong toàn bộ chi phí dự án.

Giá trị của thiết kế được bảo đảm thực chất thông qua nhiệm vụ thiết kế, lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực, hợp đồng tư vấn, định mức và giá dịch vụ, thi tuyển hoặc tuyển chọn kiến trúc, kiểm soát chất lượng thiết kế và trách nhiệm nghề nghiệp. Nhận định thiết kế ảnh hưởng đến công năng, thẩm mỹ, vận hành và tuổi thọ là đúng nhưng mang tính tuyên truyền, định hướng; nếu đưa nguyên văn vào Luật sẽ khó xác định quyền, nghĩa vụ và chế tài. Nội dung này phù hợp triển khai trong công tác truyền thông, đào tạo, hướng dẫn quản lý chi phí và tổ chức lựa chọn tư vấn.

- Có ý kiến đề nghị cụ thể hóa tiêu chí kỹ thuật về khả năng tiếp cận công trình đối với người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em, tránh dùng thuật ngữ định tính khó áp dụng thống nhất (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Khoản 3 Điều 12 đặt yêu cầu kết quả là “tiếp cận bình đẳng cho mọi đối tượng sử dụng công trình”, qua đó bao quát người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em và các đối tượng hạn chế khả năng tiếp cận mà không thu hẹp danh sách. Tiêu chí kỹ thuật cụ thể về đường tiếp cận, độ dốc, cửa, thang máy, khu vệ sinh, biển báo và không gian sử dụng được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc, trong đó có QCVN 10:2024/BXD về xây dựng công trình bảo đảm tiếp cận sử dụng.

Luật nên quy định nguyên tắc và kết quả phải đạt; quy chuẩn kỹ thuật quy định trị số, kích thước và giải pháp theo loại công trình để có thể cập nhật khi công nghệ, tiêu chuẩn và nhu cầu sử dụng thay đổi. Nếu đưa các thông số kỹ thuật vào Luật sẽ làm văn bản công kênh, khó điều chỉnh và có thể mâu thuẫn khi quy chuẩn được cập nhật. Vì vậy, cách thiết kế hiện tại bảo đảm cả tính bao quát ở cấp luật và tính thống nhất, đo lường được khi áp dụng.

- Có ý kiến đề nghị tách khoản 3 Điều 12 thành một khoản riêng, yêu cầu hồ sơ thiết kế phải thuyết minh giải pháp kiến trúc thích ứng với biến đổi khí hậu và mức đáp ứng lộ trình phát thải quốc gia đến năm 2050 (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Mục tiêu tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải trong hoạt động kiến trúc là cần thiết. Nội dung này đã được thể hiện tại khoản 2 Điều 4 Luật Kiến trúc; khoản 1 và khoản 3 Điều 12 dự thảo Luật; đồng thời, pháp luật về xây dựng đã yêu cầu dự án đầu tư xây dựng phải bảo đảm vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải là hai nhóm yêu cầu có nội dung, tiêu chí đánh giá khác nhau. Mức độ đóng góp của công trình vào mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 không thể xác định thống nhất chỉ thông qua giải pháp kiến trúc mà còn phụ thuộc vào loại, quy mô, tính chất công

trình, vật liệu xây dựng, hệ thống kỹ thuật và quá trình vận hành, sử dụng. Các yêu cầu này phải được xác định theo pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cùng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan. Vì vậy, dự thảo Luật không tách thành một khoản riêng và không quy định chung yêu cầu xác định “mức đáp ứng” đối với mọi hồ sơ thiết kế kiến trúc, nhằm bảo đảm tính khả thi và tránh chồng chéo với pháp luật có liên quan.

- Có ý kiến đề nghị quy định sau 50 năm mới được sửa đổi kiến trúc đối với các công trình do cấp tỉnh duyệt và chỉ được sửa đổi bên trong (01 ý kiến).

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Pháp luật hiện hành đã quy định chế độ quản lý phù hợp với từng loại công trình. Đối với công trình thông thường, việc sửa chữa, cải tạo, thay đổi hoặc phá dỡ được thực hiện trên cơ sở quyền của chủ sở hữu và phải tuân thủ pháp luật về xây dựng, quy hoạch, kiến trúc cùng pháp luật có liên quan. Đối với công trình thuộc Danh mục công trình kiến trúc có giá trị, khoản 4 Điều 13 Luật Kiến trúc quy định chủ sở hữu, người sử dụng không được tự ý thay đổi hình thức kiến trúc bên ngoài, kết cấu và khuôn viên công trình. Công trình đã được xếp hạng di tích hoặc thuộc danh mục kiểm kê di tích được quản lý theo pháp luật về di sản văn hóa.

Như vậy, điều kiện và mức độ được sửa chữa, cải tạo hoặc thay đổi công trình phải căn cứ vào giá trị, hiện trạng, mức độ cần bảo tồn và yêu cầu bảo đảm an toàn của từng công trình, không thể chỉ căn cứ vào cấp phê duyệt hoặc thời gian tồn tại của công trình. Dự thảo Luật đã chỉnh lý khoản 5 Điều 13 Luật Kiến trúc theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí đánh giá, phân loại công trình kiến trúc có giá trị và cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy giá trị công trình. Vì vậy, Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất không bổ sung quy định về mốc thời gian 50 năm và nguyên tắc chỉ được sửa đổi bên trong công trình vào dự thảo Luật.

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp có chọn lọc đối với công trình, dịch vụ có mức độ rủi ro cao, thay vì áp dụng cứng cho mọi kiến trúc sư. (01 ý kiến)

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đối với trách nhiệm nghề nghiệp, khoản 2 Điều 32 quy định nghĩa vụ của kiến trúc sư có chứng chỉ, trong đó có phát triển nghề nghiệp liên tục, giám sát tác giả và thực hiện đúng cam kết với chủ đầu tư theo hợp đồng. Các yêu cầu về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp thực hiện theo pháp luật về xây dựng và bảo hiểm, không tạo thêm một cơ chế bảo hiểm riêng trong Luật Kiến trúc.

B. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI THẢO LUẬN TẠI HỘI TRƯỜNG

Ngày 10/8/2026, Quốc hội đã thảo luận tại hội trường về dự án Luật. Qua thảo luận và các ý kiến bằng văn bản, các đại biểu Quốc hội cơ bản thống nhất với sự cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc; đồng thời đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật, tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

1. Về phạm vi sửa đổi, tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Luật

Có ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát phạm vi sửa đổi, bảo đảm chỉ sửa đổi những nội dung đã được thực tiễn kiểm nghiệm, có đánh giá tác động đầy đủ, rõ ràng và thuộc thẩm quyền của Quốc hội; đồng thời đánh giá kỹ tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, liên thông của các quy định sửa đổi với pháp luật có liên quan và bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính lý dự thảo Luật theo hướng tiếp tục giới hạn phạm vi sửa đổi vào những nội dung cần thiết để tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn và thực hiện chủ trương cải cách quản lý hành nghề kiến trúc. Nội dung này được thể hiện tại Điều 1 dự thảo Luật, trong đó tập trung sửa đổi các quy định về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc (Điều 5), yêu cầu đối với kiến trúc và ứng dụng BIM (Điều 11, Điều 12), công trình kiến trúc có giá trị (Điều 13), Quy chế quản lý kiến trúc và phân cấp, phân quyền (Điều 14, Điều 15), thi tuyển, tuyển chọn kiến trúc (Điều 17), hành nghề và tiêu chuẩn năng lực (Điều 19, Điều 21), cơ sở dữ liệu hành nghề (Điều 24), kiến trúc sư hành nghề độc lập (Điều 25), chứng chỉ hành nghề (Điều 27), hành nghề của người nước ngoài (Điều 31) và quy định về quyền, nghĩa vụ của kiến trúc sư có chứng chỉ hành nghề (Điều 32).

Đề nghị tiếp tục làm rõ ranh giới điều chỉnh giữa pháp luật về kiến trúc, pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và pháp luật về xây dựng, tránh chồng chéo, phát sinh thêm thủ tục hoặc điều kiện không cần thiết. Theo đó, quy hoạch đô thị và nông thôn xác định khung tổ chức không gian phát triển, sử dụng đất, hệ thống hạ tầng và các chỉ tiêu quy hoạch; quản lý kiến trúc tập trung vào hình thái không gian, kiến trúc cảnh quan, mặt đứng, vật liệu, màu sắc, điểm nhấn, trực nhìn và các yêu cầu về kiến trúc trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt; pháp luật về xây dựng điều chỉnh các hoạt động khảo sát, thiết kế, cấp phép, thi công và quản lý chất lượng công trình.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Ranh giới điều chỉnh giữa pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, pháp luật về kiến trúc và pháp luật về xây dựng đã được thể hiện trong dự thảo Luật. Khoản 1 Điều 12 quy định thiết kế kiến trúc phải phù hợp với quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn; khoản 1 Điều 14 quy định Quy chế quản lý kiến trúc được lập cho đô thị, nông thôn và các khu vực theo yêu cầu quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan; khoản 1 Điều 19 xác định các hoạt động hành nghề kiến trúc, trong đó có thiết kế kiến trúc trong quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. Các yêu cầu kỹ thuật, phòng cháy, môi trường, sử dụng năng lượng và các nội dung của thiết kế xây dựng được thực hiện theo pháp luật về xây dựng và pháp luật chuyên ngành theo khoản 1 Điều 12. Do đó, đã bảo đảm tính độc lập giữa các pháp luật nêu trên.

2. Về bản sắc văn hóa dân tộc, văn hóa vùng miền và trách nhiệm bảo vệ, phát huy bản sắc trong kiến trúc

Có ý kiến đề nghị tiếp tục làm rõ nội hàm “bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc”, bảo đảm phản ánh đầy đủ các yếu tố về tổ chức không gian, hình thức kiến trúc, kỹ thuật xây dựng, cảnh quan, tri thức, văn hóa, lịch sử, tập quán sinh hoạt và điều kiện tự nhiên của từng vùng, miền, địa phương và cộng đồng.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính lý dự thảo Luật tại khoản 1 Điều 1 (sửa Điều 5), theo hướng giữ và làm rõ đầy đủ các yếu tố cấu thành bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc, gồm tổ chức không gian, hình thức kiến trúc, kỹ thuật xây dựng, cảnh quan, tri thức văn hóa, lịch sử, tập quán sinh hoạt và điều kiện tự nhiên của cộng đồng dân cư. Quy định này được thể hiện trực tiếp tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của dự thảo sửa đổi, thay thế Điều 5 Luật Kiến trúc và làm cơ sở để xác định, cụ thể hóa bản sắc của từng địa phương khi lập, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc theo quy định.

Đề nghị quy định ngay trong Luật những nguyên tắc, tiêu chí cơ bản về nhận diện bản sắc văn hóa trong kiến trúc, trên cơ sở khoa học, điều tra, khảo sát thực tế và có sự tham gia của chuyên gia, tổ chức nghề nghiệp và cộng đồng; tránh tình trạng mỗi địa phương có cách hiểu khác nhau.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính lý dự thảo Luật tại khoản 1 Điều 1 (sửa Điều 5). Cụ thể, khoản 2 Điều 5 quy định các yếu tố nhận diện bản sắc gồm khu vực, tuyến phố, điểm dân cư, công trình kiến trúc có giá trị; các đặc trưng về hình thái không gian, chiều cao, mật độ xây dựng, vật liệu, màu sắc và hình thức kiến trúc; yêu cầu kế thừa, phát huy giá trị kiến trúc truyền thống. Đồng thời, khoản 3 Điều 5 quy định Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chịu trách nhiệm xác định, cụ thể hóa bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc của địa phương tại Quy chế quản lý kiến trúc. Vì bản sắc của từng địa phương có tính đặc thù, dự thảo Luật không quy định cứng toàn bộ các tiêu chí cụ thể cho từng địa phương; nội dung chi tiết về trình tự lập, lấy ý kiến và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo quy định chi tiết của Luật. Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 theo hướng bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc phải được xác định, nhận diện dựa trên cơ sở khoa học, điều tra, khảo sát thực tế có sự tham gia của chuyên gia, cộng đồng.

Có ý kiến đặc biệt đề nghị giữ lại quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc, đồng thời cụ thể hóa trách nhiệm này trong các khâu lập quy hoạch, lập dự án, thiết kế, thẩm định, phê duyệt và quản lý công trình. Đối với các khu đô thị mới, khu dân cư mới cần tránh tình trạng mỗi chủ đầu tư, mỗi công trình theo một phong cách riêng làm mất tính thống nhất và bản sắc của không gian đô thị.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính lý dự thảo Luật tại điểm a khoản 2 Điều 1 (sửa điểm a khoản 1 Điều 11), điểm a khoản 3 Điều 1 (sửa khoản 1 Điều 12) và điểm c khoản 5 Điều 1 (sửa

điểm b khoản 3 Điều 14), theo hướng bảo đảm kế thừa bản sắc văn hóa dân tộc, hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, phù hợp với không gian, kiến trúc, cảnh quan chung của khu vực; đồng thời xác định các tiêu chí, yêu cầu về bản sắc của địa phương trong Quy chế quản lý kiến trúc. Đối với khu đô thị mới, khu dân cư mới, các yêu cầu về hình thái không gian, chiều cao, mật độ, vật liệu, màu sắc và hình thức kiến trúc được cụ thể hóa trong Quy chế quản lý kiến trúc theo khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 3 Điều 14 của dự thảo Luật. Đồng thời, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 theo hướng bổ sung quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc.

*Đối với miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có ý kiến đề nghị tiếp cận bản sắc không chỉ ở từng công trình mà trong **tổng thể không gian sống của cộng đồng**, bao gồm cấu trúc bản làng, cảnh quan, không gian sinh hoạt cộng đồng, hình thức cư trú, vật liệu, kỹ thuật xây dựng truyền thống và tri thức bản địa. Đề nghị quy định sự tham gia thực chất của cộng đồng dân cư, người có uy tín, nghệ nhân và người am hiểu văn hóa địa phương trong quá trình nhận diện, xác định tiêu chí và quản lý các giá trị này. Đồng thời, cần quan tâm yêu cầu bảo tồn bản sắc trong các chương trình xây dựng nông thôn mới, tái định cư, hỗ trợ nhà ở và phát triển du lịch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.*

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Về nội dung nhận diện bản sắc ở quy mô tổng thể không gian sống tại miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Chính phủ chỉnh lý khoản 1, khoản 2 Điều 5 theo hướng các đặc trưng về tổ chức không gian, cảnh quan, hình thức cư trú, vật liệu, kỹ thuật xây dựng, tri thức văn hóa và điều kiện tự nhiên của cộng đồng được xem xét trong nhận diện bản sắc; đồng thời khoản 3 Điều 5 giao Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cụ thể hóa trong Quy chế quản lý kiến trúc. Về sự tham gia của cộng đồng, người có uy tín, nghệ nhân và người am hiểu văn hóa địa phương, nội dung này được thực hiện thông qua trình tự lập, lấy ý kiến Quy chế quản lý kiến trúc theo quy định của pháp luật; dự thảo Luật không quy định một thành phần tham gia riêng cho từng vùng, miền để tránh cứng hóa tổ chức thực hiện. Các chương trình nông thôn mới, tái định cư, hỗ trợ nhà ở, phát triển du lịch thực hiện theo pháp luật, chương trình và chính sách có liên quan.

3. Về bảo tồn công trình kiến trúc có giá trị và mối quan hệ với bảo tồn di sản văn hóa

*Có ý kiến đề nghị bổ sung, làm rõ nguyên tắc **bảo tồn thích ứng**, theo đó bảo tồn công trình kiến trúc có giá trị phải gắn với khai thác, sử dụng hợp lý; cho phép cải tạo, hiện đại hóa bên trong hoặc chuyển đổi công năng trong phạm vi phù hợp nhưng không làm mất các giá trị kiến trúc cốt lõi. Đồng thời, nghiên cứu cơ chế hỗ trợ phù hợp về tài chính, đất đai đối với chủ sở hữu, người sử dụng công trình khi thực hiện nghĩa vụ bảo tồn.*

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết các cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy giá trị công trình kiến trúc có giá trị tại khoản 5 Điều 13. Việc

cải tạo, khai thác, sử dụng và phát huy giá trị công trình được thực hiện theo quy định chi tiết của Chính phủ và pháp luật có liên quan, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến các giá trị cần bảo tồn.

Đề nghị tiếp tục phân định rõ phạm vi điều chỉnh giữa pháp luật về kiến trúc và pháp luật về di sản văn hóa, tránh để một công trình đồng thời phải thực hiện hai quy trình quản lý trùng lặp. Đối với công trình đã được xếp hạng di tích hoặc thuộc diện kiểm kê di tích thì thực hiện quản lý theo pháp luật về di sản văn hóa; quản lý kiến trúc tập trung vào hình thái không gian, chiều cao, mật độ, khối tích, màu sắc, vật liệu sử dụng, mặt đứng và cảnh quan thông qua quy chế quản lý kiến trúc.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã phân định phạm vi quản lý giữa pháp luật về kiến trúc và pháp luật về di sản văn hóa tại khoản 1 Điều 13. Theo đó, công trình kiến trúc có giá trị đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa hoặc thuộc danh mục kiểm kê di tích được quản lý theo pháp luật về di sản văn hóa. Đối với công trình kiến trúc có giá trị không thuộc trường hợp này, các yêu cầu về quản lý kiến trúc được thực hiện theo Luật Kiến trúc và Quy chế quản lý kiến trúc. Khoản 5 Điều 13 giao Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí đánh giá, phân loại, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt danh mục và cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy giá trị, qua đó bảo đảm không tạo ra hai quy trình quản lý trùng lặp.

4. Về yêu cầu kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và mẫu thiết kế kiến trúc

Có ý kiến thống nhất với việc mở rộng yêu cầu từ khu vực “thường xuyên xảy ra thiên tai” sang khu vực “có nguy cơ chịu ảnh hưởng của rủi ro thiên tai”; đồng thời đề nghị bổ sung rõ yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai trong các quy định về yêu cầu đối với kiến trúc.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đã rà soát dự thảo Luật tại điểm b khoản 2 Điều 1 (sửa điểm c khoản 2 Điều 11), theo hướng bảo đảm yêu cầu kiến trúc đối với **khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của rủi ro thiên tai** và bổ sung rõ yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. .

Đối với mẫu thiết kế kiến trúc cho công trình công cộng và nhà ở nông thôn, đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng, tính chất bắt buộc hay khuyến khích, cách thức sử dụng, hậu quả pháp lý và chi phí tuân thủ; tránh phát sinh thủ tục, chi phí không cần thiết, nhất là đối với nhà ở riêng lẻ.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã làm rõ tại điểm b khoản 2 Điều 1 (sửa điểm c khoản 2 Điều 11) rằng việc áp dụng mẫu thiết kế kiến trúc đối với công trình công cộng và nhà ở nông thôn tại khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của rủi ro thiên tai là “khuyến khích”. Quy định này không đặt ra điều kiện bắt buộc chung hoặc thủ tục phê duyệt riêng đối với nhà ở riêng lẻ.

Đề nghị chưa đặt ra ngay hệ tiêu chuẩn kỹ thuật mới hoặc thủ tục phê duyệt riêng; giao Chính phủ căn cứ pháp luật về phòng, chống thiên tai, pháp luật về xây dựng và hệ thống quy chuẩn kỹ thuật để xác định mức độ rủi ro, điều kiện tự nhiên và yêu cầu thiết kế phù hợp với từng loại, cấp công trình; đồng thời xây dựng lộ trình chuẩn hóa quy cách xây dựng tại các khu vực có nguy cơ thiên tai.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật không đặt ra hệ tiêu chuẩn kỹ thuật mới hoặc thủ tục phê duyệt riêng đối với mẫu thiết kế kiến trúc. Điểm c khoản 2 Điều 11 chỉ quy định nguyên tắc khuyến khích áp dụng mẫu thiết kế và yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; các yêu cầu kỹ thuật cụ thể thực hiện theo pháp luật về xây dựng, phòng, chống thiên tai và hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan. Vì vậy, không phát sinh một thủ tục phê duyệt mới từ quy định này.

5. Về quản lý kiến trúc ven biển, hải đảo; kiến trúc nổi, kiến trúc ngầm và các không gian có yêu cầu đặc thù

Có ý kiến đề nghị khi lập, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc cần có chương hoặc bộ tiêu chí riêng đối với vùng ven biển, hải đảo, trong đó quan tâm hành lang bảo vệ bờ biển, khoảng lùi, chiều cao, mật độ xây dựng, tầm nhìn, quyền tiếp cận biển của cộng đồng và bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính lý dự thảo Luật tại điểm b khoản 2 Điều 1 (sửa điểm c khoản 2 Điều 11) và điểm c khoản 5 Điều 1 (sửa điểm b khoản 3 Điều 14), theo hướng khi quản lý kiến trúc tại khu vực ven biển, hải đảo phải xem xét yêu cầu thích ứng với điều kiện tự nhiên, bảo vệ cảnh quan, hệ sinh thái và các giá trị bản sắc của khu vực. Chính phủ không quy định một “bộ tiêu chí cứng” riêng cho mọi vùng ven biển, hải đảo trong Luật vì điều kiện tự nhiên và yêu cầu quản lý của từng khu vực khác nhau; các tiêu chí cụ thể được xác định trong Quy chế quản lý kiến trúc trên cơ sở quy hoạch và pháp luật chuyên ngành.

Đề nghị bổ sung yêu cầu đối với công trình ven biển, hải đảo về khả năng chống chịu bão, nước biển dâng, xâm nhập mặn; khuyến khích vật liệu chống ăn mòn, công nghệ xanh, năng lượng tái tạo và tái sử dụng nước; bảo tồn bản sắc kiến trúc của cộng đồng ven biển. Đối với công trình trên đảo, quần đảo và khu vực biển có vị trí chiến lược, cần nghiên cứu yêu cầu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và tìm kiếm, cứu nạn.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính lý dự thảo Luật tại điểm b khoản 2 Điều 1 (sửa điểm c khoản 2 Điều 11) theo hướng bổ sung, làm rõ yêu cầu đối với kiến trúc bao gồm thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai trong quản lý kiến trúc; đồng thời các yêu cầu về vật liệu, công nghệ xanh, năng lượng tái tạo, tái sử dụng nước được thực hiện trong khuôn khổ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và pháp luật chuyên ngành. Đối với đảo, quần đảo và khu vực biển có vị trí chiến lược, việc quản lý kiến trúc đồng thời phải tuân thủ pháp luật về quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai và các pháp luật có liên quan.

Đề nghị tiếp tục hoàn thiện quy định về quy chế quản lý kiến trúc đối với cả kiến trúc nổi và kiến trúc ngầm, gắn với yêu cầu bảo tồn, phát huy bản sắc, phát triển kiến trúc xanh, kiến trúc thông minh, tiết kiệm năng lượng, thích ứng biến đổi khí hậu và quốc phòng, an ninh.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật chưa thiết lập một chế độ quản lý riêng theo từng loại “kiến trúc nổi” và “kiến trúc ngầm”. Việc quản lý các công trình, không gian này được thực hiện thông qua quy hoạch, Quy chế quản lý kiến trúc và các yêu cầu tại khoản 3 Điều 12 về kinh tế - xã hội, kỹ thuật, môi trường, sử dụng năng lượng, bản sắc văn hóa và các yêu cầu khác đối với công trình; đồng thời tuân thủ pháp luật chuyên ngành về đất đai, xây dựng, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, quốc phòng, an ninh. Do đó, không cần tạo thêm một quy trình quản lý riêng trong Luật Kiến trúc.

6. Về quy chế quản lý kiến trúc và phân cấp, phân quyền cho chính quyền cấp xã

*Có ý kiến đề nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp, ủy quyền lập, điều chỉnh và ban hành quy chế quản lý kiến trúc cho cấp xã theo hướng **phân cấp phải gắn với điều kiện thực hiện, nguồn lực, dữ liệu, nhân lực chuyên môn và trách nhiệm**; đồng thời cần có cơ chế kiểm tra, đánh giá định kỳ.*

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính lý dự thảo Luật tại điểm d khoản 5 Điều 1 (sửa khoản 4 Điều 14) và điểm c khoản 6 Điều 1 (sửa khoản 4 Điều 15), theo hướng phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã phải gắn với điều kiện về tổ chức bộ máy, cán bộ và năng lực chuyên môn; đồng thời cấp tỉnh có trách nhiệm chuyển giao dữ liệu, bố trí nguồn lực, hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật và kiểm tra. Dự thảo cũng quy định rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc định kỳ 05 năm hoặc đột xuất tại khoản 1 Điều 15.

Đề nghị phân định rõ giữa “phân cấp” và “ủy quyền”; xác định rõ điều kiện để giao nhiệm vụ cho cấp xã; không chỉ căn cứ địa giới hành chính mà phải tính đến phạm vi tác động của quy chế. Đối với quy chế có phạm vi hoặc tác động liên xã, cần xác định rõ trách nhiệm của cấp tỉnh. Khi đã phân cấp thì cấp xã phải được quyết định và chịu trách nhiệm trong phạm vi được giao; cấp tỉnh thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, không quyết định thay.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật đối với khoản 4 Điều 14 và khoản 4 Điều 15 Luật Kiến trúc. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã lập, ban hành hoặc điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc có phạm vi hoàn toàn trong địa giới cấp xã khi đáp ứng đủ điều kiện; trường hợp quy chế có phạm vi hoặc tác động vượt địa giới cấp xã thì không thuộc trường hợp phân cấp, ủy quyền nêu trên. Khi được phân cấp, cấp xã thực hiện và chịu trách nhiệm trong phạm vi được giao; cấp tỉnh thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra theo khoản 4 Điều 14.

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu cơ chế để cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có ý kiến bằng văn bản trước khi cấp xã ban hành quy chế quản lý kiến trúc, nhất là trong điều kiện năng lực chuyên môn của nhiều cấp xã còn hạn chế; đồng thời đề nghị Chính phủ quy định khung quy chế mẫu và trách nhiệm, thời hạn ban hành.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã quy định điều kiện về tổ chức bộ máy, cán bộ và năng lực chuyên môn để cấp tỉnh phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp xã tại khoản 4 Điều 14; đồng thời quy định trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra của cấp tỉnh. Chính phủ không quy định bắt buộc phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trước khi cấp xã ban hành từng Quy chế, vì sẽ phát sinh thêm một tầng thủ tục trong cơ chế phân cấp, ủy quyền. Yêu cầu về nội dung, trình tự lập, lấy ý kiến và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc được thực hiện theo Luật và do Chính phủ quy định chi tiết (khoản 3, khoản 5 Điều 14).

Có ý kiến đề nghị xem xét khôi phục ít nhất một cơ chế kiểm soát đối với quy chế quản lý kiến trúc cấp tỉnh, như thông qua Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng, nhằm bảo đảm kiểm soát quyền lực, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Cơ chế kiểm soát đối với Quy chế quản lý kiến trúc cấp tỉnh đã được quy định trong dự thảo Luật thông qua trách nhiệm tổ chức lập, ban hành tại khoản 4 Điều 14; yêu cầu xác định các tiêu chí, yêu cầu về bản sắc tại điểm b khoản 3 Điều 14; trách nhiệm rà soát, đánh giá định kỳ tại khoản 1 Điều 15 Luật Kiến trúc; và các quy định về trình tự, công khai, quản lý thực hiện theo Luật và văn bản quy định chi tiết. Dự thảo Luật không quy định việc phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng hoặc phải thông qua Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trước khi ban hành Quy chế, vì đây là cơ chế quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và yêu cầu phân cấp, phân quyền.

7. Về thi tuyển, tuyển chọn kiến trúc và thẩm quyền quyết định

Có ý kiến đề nghị tiếp tục làm rõ tiêu chí xác định công trình quan trọng, công trình điểm nhấn, công trình tiêu biểu trên các tuyến đường chính; bổ sung các tiêu chí tối thiểu về quy mô, vị trí, mức độ tác động đến cảnh quan, không gian công cộng, giá trị văn hóa, lịch sử và cộng đồng, tránh tình trạng cùng một loại công trình nhưng địa phương này phải thi tuyển, địa phương khác lại không.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính lý dự thảo Luật đối với điểm b khoản 3 Điều 17 Luật Kiến trúc, theo hướng xác định các công trình công cộng cấp I, công trình quan trọng, điểm nhấn, biểu tượng trong đô thị, trên các tuyến đường chính phải thi tuyển khi được xác định dựa trên cơ sở nghiên cứu khi lập quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc nghiên cứu khi lập Quy chế quản lý kiến trúc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, khoản 9 Điều 17 của Luật Kiến trúc giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này để xác định rõ tiêu chí về quy mô, vị trí,

mức độ tác động đến cảnh quan, không gian công cộng, giá trị văn hóa, lịch sử và cộng đồng, bảo đảm áp dụng thống nhất.

Có ý kiến đề nghị giữ các loại công trình hiện đang thuộc diện phải thi tuyển theo Luật năm 2019, trong đó lưu ý nhà ga đường sắt chính trong đô thị, cầu từ cấp 2 trở lên và các công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, bộ mặt đô thị; đồng thời không phân biệt công trình sử dụng vốn nhà nước hay vốn tư nhân khi xác định yêu cầu về chất lượng và giá trị kiến trúc.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã rà soát và xác định phạm vi công trình phải thi tuyển tại khoản 3 Điều 17. Theo đó, nhà ga hàng không chính quy mô cấp đặc biệt, cấp I thuộc điểm a khoản 3 Điều 17; công trình quan trọng, điểm nhấn trong đô thị và trên các tuyến đường chính thuộc điểm b khoản 3 Điều 17 khi được xác định trong quy hoạch hoặc Quy chế quản lý kiến trúc. Đối với cầu từ cấp II trở lên và các công trình khác, dự thảo không quy định mặc nhiên phải thi tuyển theo cấp công trình mà giao cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định theo điểm c khoản 3 và khoản 5 Điều 17. Quy định này nhằm tránh mở rộng đối tượng bắt buộc một cách cứng nhắc, đồng thời không phân biệt nguồn vốn khi đánh giá yêu cầu về không gian, kiến trúc, cảnh quan.

Có ý kiến khác đề nghị thực hiện phân cấp mạnh cho chính quyền cấp tỉnh quyết định công trình nào thực hiện thi tuyển trên cơ sở quy chế quản lý kiến trúc, phù hợp với nguyên tắc địa phương quyết định, địa phương chịu trách nhiệm; tránh quy định quá cứng làm chậm quá trình chuẩn bị đầu tư và gây lãng phí. Đối với phương thức tuyển chọn, có ý kiến đề nghị nếu vẫn duy trì tuyển chọn thì cần có Hội đồng tư vấn tuyển chọn có chuyên môn tương tự Hội đồng thi tuyển, bảo đảm đánh giá độc lập, hạn chế tình trạng chủ đầu tư vừa tổ chức vừa trực tiếp lựa chọn phương án.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Về tăng cường phân cấp, bảo đảm địa phương quyết định, địa phương chịu trách nhiệm. Dự thảo Luật đã quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 17, theo đó việc quyết định thi tuyển, tuyển chọn được xác định trong đề xuất chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3, cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định hình thức thi tuyển hoặc tuyển chọn và tổ chức thực hiện. Quy định này bảo đảm tính chủ động, phù hợp với yêu cầu quản lý kiến trúc của từng địa phương. Đối với đề nghị thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn có chuyên môn tương tự Hội đồng thi tuyển, Chính phủ tiếp thu về yêu cầu bảo đảm tính khách quan, minh bạch, yêu cầu quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan trong tuyển chọn; dự thảo Luật đã quy định công khai thông tin về Hội đồng thi tuyển, tuyển chọn và kết quả tuyển chọn tại khoản 8 Điều 17; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết việc tổ chức thi tuyển, tuyển chọn.

Có ý kiến đề nghị đối với công trình thuộc diện ngoại lệ được miễn thi tuyển vì lý do bí mật, khẩn cấp, cấp bách hoặc thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt, nếu có quy mô, vị trí đáng lẽ thuộc diện thi tuyển thì vẫn phải có ý kiến bằng văn

bản của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh trước khi phê duyệt; đồng thời nghiên cứu ngưỡng bắt buộc thi tuyển dựa trên quy mô, vị trí và mức độ tác động, không phụ thuộc vào thủ tục đầu tư.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật đã quy định rõ các trường hợp không bắt buộc thi tuyển tại khoản 3 Điều 17, gồm công trình có yêu cầu bảo vệ bí mật, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách và công trình thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt. Đối với các trường hợp này, pháp luật vẫn yêu cầu tuân thủ các quy định về quy hoạch, kiến trúc và xây dựng. Dự thảo không đặt thêm thủ tục bắt buộc phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh trước khi xác định, chọn phương án hoặc ý tưởng kiến trúc, nhằm không làm phát sinh thủ tục mới đối với các trường hợp đặc thù, cấp bách, bảo đảm các yêu cầu về tiến độ hoặc thông tin có yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước.

8. Về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thi tuyển, tuyển chọn phương án kiến trúc

Có ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc riêng tại Điều 17 đối với hồ sơ thi tuyển, tuyển chọn trong trường hợp sử dụng trí tuệ nhân tạo; phương án phải bảo đảm tính sáng tạo, bản sắc văn hóa dân tộc và bản sắc địa phương, không sao chép, lắp ghép nguyên mẫu bằng AI mà không có quá trình nghiên cứu, điều chỉnh của kiến trúc sư.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Về nguyên tắc, nội dung này được thể hiện tại khoản 1 và khoản 8 Điều 17: phương án hoặc ý tưởng kiến trúc phải đáp ứng yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc, văn hóa, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường; thông tin về cuộc thi và kết quả phải được công bố công khai. Chính phủ không quy định trong Luật các yêu cầu kỹ thuật riêng đối với việc sử dụng trí tuệ nhân tạo vì công nghệ thay đổi nhanh và còn liên quan đến pháp luật về sở hữu trí tuệ. Trách nhiệm của kiến trúc sư đối với phương án vẫn thực hiện theo Luật Kiến trúc, trong đó có các yêu cầu tại Điều 12 về thiết kế kiến trúc và pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Đề nghị trao cho Hội đồng thi tuyển, tuyển chọn quyền loại phương án vi phạm; đồng thời gắn trách nhiệm của kiến trúc sư đối với sản phẩm có sự hỗ trợ của AI với trách nhiệm đã được quy định tại Điều 12.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Về yêu cầu bảo đảm trách nhiệm của kiến trúc sư đối với phương án có sử dụng trí tuệ nhân tạo. Dự thảo Luật đã quy định tại Điều 12 các yêu cầu đối với thiết kế kiến trúc và tại khoản 8 Điều 17 việc công khai thông tin về thi tuyển, tuyển chọn và kết quả; việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kiến trúc đồng thời phải tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời, tại khoản 6 Điều 9 về các hành vi bị cấm trong hoạt động kiến trúc đã quy định một trong các hành vi nghiêm cấm là “Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động kiến trúc”.

9. Về điều kiện hành nghề kiến trúc, chứng chỉ hành nghề, đăng ký hành nghề và thiết chế tự quản nghề nghiệp

*Có ý kiến thống nhất với hướng chuyển từ quản lý chủ yếu bằng hồ sơ, thủ tục sang quản lý dựa trên **tiêu chuẩn năng lực, dữ liệu và hậu kiểm**, đồng thời đề nghị nghiên cứu chuyển dần từ cơ chế “cấp chứng chỉ để được hành nghề” sang “đăng ký để hành nghề” trên cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn năng lực và chịu sự giám sát trong quá trình hành nghề.*

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đã rà soát dự thảo Luật bảo đảm mô hình quản lý hành nghề trên cơ sở tiêu chuẩn năng lực, dữ liệu và hậu kiểm. Nội dung này được thể hiện tại khoản 2 Điều 19 về quản lý hoạt động hành nghề của cá nhân trên cơ sở tiêu chuẩn năng lực hành nghề; Điều 21 quy định tiêu chuẩn năng lực và việc đăng tải, cập nhật trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

*Có ý kiến khác đề nghị **tiếp tục duy trì chứng chỉ hành nghề** và cơ chế sát hạch đối với các hoạt động có yêu cầu cao về chuyên môn, cho rằng trong điều kiện cơ sở dữ liệu quốc gia về hành nghề kiến trúc chưa đầy đủ, đồng bộ và có khả năng kiểm chứng toàn diện, việc chỉ dựa vào kê khai kinh nghiệm có thể chưa đủ cơ sở kiểm soát năng lực. Khi hệ thống dữ liệu được hoàn thiện, minh bạch và kiểm chứng được quá trình hành nghề thì có thể xem xét bỏ sát hạch.*

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đề phù hợp với định hướng chuyển đổi số và quản lý thông qua cơ sở dữ liệu, dự thảo Luật đã chuyển trọng tâm từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”; thông tin hành nghề được công khai, cập nhật trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Việc cấp lại, gia hạn chứng chỉ sẽ được nghiên cứu theo hướng đơn giản hóa tối đa, thực hiện trên môi trường điện tử, kế thừa dữ liệu đã có, không yêu cầu người hành nghề nộp lại các thông tin cho cơ quan quản lý đã có hoặc có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu.

Có ý kiến đề nghị nếu duy trì chứng chỉ thì cần giới hạn rõ phạm vi, chủ yếu đối với người chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế và kiến trúc sư hành nghề độc lập khi thực hiện các công việc có yêu cầu cao; đồng thời làm rõ cơ chế đăng ký hành nghề đối với các trường hợp không thuộc diện phải có chứng chỉ, bảo đảm rõ tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ năng nghề nghiệp và trách nhiệm của cơ quan quản lý trong việc cập nhật, công khai danh sách người hành nghề.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật được chỉnh lý theo hướng giới hạn phạm vi đối tượng phải có chứng chỉ hành nghề, gồm: cá nhân đảm nhận chức danh chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế (đối với các hoạt động quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 19) và kiến trúc sư hành nghề độc lập quy định tại Điều 25. Đối với cá nhân không thuộc diện phải có chứng chỉ hành nghề, không đặt thêm thủ tục đăng ký hành nghề mà quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn năng lực hành nghề quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21; thông tin về năng lực hành nghề được đăng tải, cập nhật trên Hệ

thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo khoản 2 Điều 21 và Điều 24, làm căn cứ quản lý, kiểm tra, đánh giá hoạt động hành nghề.

*Có ý kiến đề nghị nghiên cứu **thiết chế tự quản nghề nghiệp** dưới sự quản lý, giám sát của Nhà nước, có thể đảm nhận đăng ký người hành nghề, quản lý hồ sơ năng lực, theo dõi phát triển nghề nghiệp liên tục, xây dựng và giám sát quy tắc đạo đức, tiếp nhận phản ánh, kỷ luật nghề nghiệp và phối hợp với Nhà nước trong hậu kiểm; đồng thời phân biệt rõ thiết chế này với Hội Kiến trúc sư Việt Nam và không nhất thiết làm phát sinh cơ quan hành chính, biên chế hoặc ngân sách nhà nước.*

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật tiếp thu về nguyên tắc phát huy vai trò tự quản nghề nghiệp, các tổ chức nghề nghiệp thực hiện hoạt động nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và phát triển nghề nghiệp trong phạm vi pháp luật cho phép. Các chức năng cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ thuộc cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh theo khoản 1 Điều 27; việc đăng tải, cập nhật tiêu chuẩn năng lực và dữ liệu hành nghề thuộc cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh theo khoản 2 Điều 21 và khoản 2 Điều 24; dự thảo Luật không quy định làm phát sinh việc thành lập cơ quan, tổ chức mới, phù hợp chỉ đạo của Trung ương.

Có ý kiến cho rằng Cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc được kết nối, chia sẻ và xác thực dữ liệu tự động với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm xã hội và Cơ quan Thuế để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra điều kiện hành nghề.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Dự thảo Luật tại Điều 24 đã quy định Cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc được đăng tải, cập nhật bảo đảm quy định của Chính phủ về Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; theo đó “Dữ liệu, thông tin được trích, chọn và đồng bộ hóa dữ liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương” (Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng).

Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 32 quy định: cá nhân hành nghề chịu trách nhiệm về chất lượng chuyên môn, tính trung thực của thông tin chuyên môn và việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi trách nhiệm của mình; việc giảm hoặc bãi bỏ tiền kiểm không làm giảm trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm pháp lý. Đồng thời, cần rà soát thống nhất Điều 22, Điều 32 và Điều 34, xây dựng cơ sở dữ liệu theo hướng không chỉ xác nhận “có chứng chỉ” mà phải truy xuất được phạm vi hành nghề, quá trình nghề nghiệp, vi phạm, quyết định đình chỉ, thu hồi hoặc hạn chế quyền hành nghề; từ đó hình thành chuỗi đăng ký - hành nghề - cập nhật - kiểm tra - xử lý - khôi phục hoặc hạn chế quyền hành nghề.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 về quyền và nghĩa vụ của kiến trúc sư

có chứng chỉ hành nghề kiến trúc là “Tuân thủ quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề”. Nội dung này được Luật giao Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề; theo đó Hội Kiến trúc sư Việt Nam đã ban hành bộ quy tắc với đầy đủ các nội dung về trách nhiệm nêu trên (cá nhân hành nghề chịu trách nhiệm về chất lượng chuyên môn, tính trung thực của thông tin chuyên môn và việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi trách nhiệm của mình).

10. Về cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; kiến trúc sư nước ngoài và dịch vụ tư vấn kiến trúc

Có ý kiến đề nghị rà soát, giải trình rõ lý do tiếp tục duy trì một số quy định về điều kiện hành nghề kiến trúc trong dự thảo Luật trong bối cảnh Chính phủ vừa thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh liên quan đến hoạt động kiến trúc (Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP); bảo đảm thống nhất với Luật Đầu tư và các nghị quyết của Chính phủ, đồng thời làm rõ tính cần thiết và tác động của từng quy định được giữ lại.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính lý dự thảo Luật theo hướng cắt giảm điều kiện hành nghề, chỉ duy trì chứng chỉ đối với chức danh có yêu cầu cao về trách nhiệm. Nội dung này được thể hiện tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 Luật Kiến trúc, trong đó chứng chỉ được yêu cầu đối với chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế của các hoạt động quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Kiến trúc; các trường hợp còn lại quản lý theo tiêu chuẩn năng lực tại khoản 2 Điều 21 Luật Kiến trúc. Đồng thời, khoản 15 Điều 1 dự thảo Luật bãi bỏ yêu cầu “sát hạch” và bãi bỏ Điều 26 Luật Kiến trúc về điều kiện cấp chứng chỉ theo cơ chế cũ. Quy định mới nhằm thống nhất với yêu cầu cải cách điều kiện kinh doanh, đồng thời bảo đảm trách nhiệm nghề nghiệp đối với các vị trí chuyên môn có yêu cầu cao. Quy định này cũng bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về đầu tư; Phụ lục IV Luật Đầu tư xác định hành nghề thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng và hành nghề tư vấn lập quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Đối với kiến trúc sư nước ngoài, có ý kiến đề nghị quản lý theo hướng không chỉ kiểm tra chứng chỉ mà phải kiểm soát năng lực thực tế, trách nhiệm nghề nghiệp tại Việt Nam và việc tuân thủ pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn và các yêu cầu về văn hóa, kiến trúc của Việt Nam. Đồng thời, cần bảo đảm công bằng, bảo vệ giá trị sáng tạo và nâng cao năng lực của kiến trúc sư Việt Nam trong các dự án có sự tham gia của tổ chức tư vấn nước ngoài.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính lý dự thảo Luật tại Điều 31. Khoản 1 Điều 31 quy định người nước ngoài đảm nhận chức danh theo điểm b khoản 2 Điều 21 được hành nghề tại Việt Nam khi có chứng chỉ được cấp tại Việt Nam, chứng chỉ được thừa nhận theo khoản 3 Điều 21 hoặc chứng chỉ nước ngoài được Việt Nam chuyển đổi và phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, Quy tắc ứng xử nghề nghiệp. Khoản 2 Điều 31 quy định việc

chuyển đổi chứng chỉ; khoản 3 Điều 31 giao Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi. Đây là cơ sở kiểm soát năng lực và trách nhiệm nghề nghiệp của kiến trúc sư nước ngoài tại Việt Nam.

Đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc quản lý đối với dịch vụ tư vấn kiến trúc, bảo đảm chất lượng dịch vụ, trách nhiệm nghề nghiệp, cạnh tranh lành mạnh và phù hợp với điều kiện của Việt Nam, thông lệ quốc tế.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Về yêu cầu bảo đảm chất lượng dịch vụ và trách nhiệm nghề nghiệp, dự thảo Luật đã quy định hoạt động hành nghề kiến trúc tại khoản 1 Điều 19, tiêu chuẩn năng lực của cá nhân tại Điều 21, quyền và nghĩa vụ của kiến trúc sư có chứng chỉ tại Điều 32 và quản lý tổ chức, cá nhân thông qua cơ sở dữ liệu tại Điều 24. Chính phủ không bổ sung một hệ thống điều kiện kinh doanh riêng đối với “dịch vụ tư vấn kiến trúc”, nhằm tránh chồng chéo với pháp luật về đầu tư và thống nhất với pháp luật về xây dựng (Điều 12 quy định “Thiết kế kiến trúc thực hiện việc xác định giải pháp tổ chức không gian, hình thức kiến trúc trong thiết kế xây dựng...”; chất lượng dịch vụ và trách nhiệm giữa các bên được thực hiện theo pháp luật về hợp đồng, xây dựng, sở hữu trí tuệ và pháp luật chuyên ngành.

11. Về thiết kế kiến trúc, điều kiện năng lực của tổ chức, BIM và chi phí dịch vụ kiến trúc

Có ý kiến đề nghị làm rõ cụm từ “tổ chức có đủ điều kiện” thực hiện thiết kế kiến trúc, tránh cách hiểu khác nhau và nguy cơ phát sinh điều kiện kinh doanh mới; theo đó, điều kiện năng lực của tổ chức thực hiện thiết kế cần thống nhất với pháp luật về xây dựng, còn Luật Kiến trúc tập trung quy định tiêu chuẩn và trách nhiệm chuyên môn của cá nhân hành nghề.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Chính lý dự thảo Luật tại khoản 2 Điều 12, theo hướng “Thiết kế kiến trúc phải do cá nhân thuộc tổ chức hoặc cá nhân hành nghề độc lập đáp ứng tiêu chuẩn năng lực hành nghề kiến trúc thực hiện theo quy định của Luật này.”. Quy định này không tạo thêm một điều kiện kinh doanh riêng đối với tổ chức thực hiện thiết kế kiến trúc.

Đối với BIM, có ý kiến đề nghị quy định rõ việc áp dụng bắt buộc chỉ thực hiện đối với loại, cấp công trình và theo lộ trình do pháp luật về xây dựng quy định; đối với các công trình khác khuyến khích áp dụng, tránh cách hiểu mọi công trình đều phải áp dụng ngay, nhất là tại các địa bàn miền núi, nơi năng lực về phần mềm, thiết bị và nhân lực còn hạn chế, có thể làm tăng chi phí và thủ tục không cần thiết.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Nội dung đại biểu Quốc hội đề nghị đã được quy định tại khoản 4a Điều 12 của dự thảo Luật, theo đó việc áp dụng BIM thực hiện “theo quy định của pháp luật về xây dựng”. Do đó, việc áp dụng bắt buộc BIM đối với loại, cấp công trình và theo lộ trình nào được thực hiện theo pháp luật về xây dựng (theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, các công trình cấp II trở lên

phải áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và các giải pháp công nghệ số); dự thảo Luật không đặt ra yêu cầu mọi công trình phải áp dụng BIM khi Luật có hiệu lực.

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu lại cơ chế xác định chi phí dịch vụ thiết kế kiến trúc, bảo đảm phản ánh đúng giá trị sáng tạo và chất lượng chuyên môn; nghiên cứu khung giá dịch vụ, đa dạng phương pháp xác định chi phí, khuyến khích giải pháp tiết kiệm chi phí đầu tư và vận hành; minh bạch hợp đồng, phân tách chi phí sáng tạo và chi phí hồ sơ kỹ thuật; đồng thời nghiên cứu cơ chế bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp và hạn chế cạnh tranh bằng việc hạ giá dịch vụ.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Về nguyên tắc quản lý chi phí dịch vụ thiết kế kiến trúc, dự thảo Luật không quy định một khung giá riêng mà để thực hiện theo pháp luật về giá, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng giữa các bên; nội dung này không thuộc phạm vi sửa đổi trực tiếp của các điều khoản tại Điều 1 dự thảo Luật. Đối với trách nhiệm nghề nghiệp, khoản 2 Điều 32 quy định nghĩa vụ của kiến trúc sư có chứng chỉ, trong đó có phát triển nghề nghiệp liên tục, giám sát tác giả và thực hiện đúng cam kết với chủ đầu tư theo hợp đồng. Các yêu cầu về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp thực hiện theo pháp luật về xây dựng và bảo hiểm, không tạo thêm một cơ chế bảo hiểm riêng trong Luật Kiến trúc.

12. Về sự tham gia của cộng đồng, công khai dữ liệu, kiểm soát không gian đô thị và điều khoản chuyển tiếp

Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế lấy ý kiến cộng đồng, công khai dữ liệu và yêu cầu giải trình khi thay đổi các tiêu chí kiến trúc có tác động lớn đến không gian, chiều cao, điểm nhấn, hành lang cảnh quan và các yếu tố khác; đồng thời tăng cường kiểm soát thiết kế đô thị đối với các dự án bất động sản quy mô lớn do tư nhân đầu tư và các khu vực ven hồ, ven sông, ven biển nhằm bảo vệ cảnh quan chung và nâng cao chất lượng không gian đô thị.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Về công khai và kiểm soát các tiêu chí kiến trúc, điểm b khoản 3 Điều 14 quy định Quy chế quản lý kiến trúc phải xác định các tiêu chí, yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc của địa phương; khoản 1 Điều 15 quy định rà soát, đánh giá định kỳ 05 năm hoặc đột xuất để xem xét điều chỉnh; các nội dung về lập, ban hành Quy chế được thực hiện theo trình tự lấy ý kiến và công khai theo quy định. Đối với các dự án bất động sản quy mô lớn và khu vực ven hồ, ven sông, ven biển, việc kiểm soát kiến trúc được thực hiện thông qua quy hoạch, Quy chế quản lý kiến trúc và pháp luật về xây dựng, đất đai, môi trường; dự thảo Luật không đặt thêm một thủ tục riêng theo loại dự án.

Về điều khoản chuyển tiếp, đề nghị rà soát toàn diện để bao quát các trường hợp đã giao nhiệm vụ, đang trong quá trình thực hiện nhưng chưa đến bước trình phê duyệt; nhiệm vụ thiết kế, hợp đồng tư vấn, hồ sơ đang lập; hồ sơ thiết kế đang thẩm định; hồ sơ cấp, cấp lại chứng chỉ đã tiếp nhận và việc chuyển dữ liệu sang hệ thống mới.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Đã rà soát, chỉnh lý Điều 3 dự thảo Luật về các trường hợp chuyển tiếp, trong đó quy định cụ thể đối với Quy chế quản lý kiến trúc, Danh mục công trình kiến trúc có giá trị, chứng chỉ hành nghề kiến trúc, hồ sơ thiết kế đang được thẩm định và các trường hợp chuyển tiếp theo quy định của pháp luật trước ngày Luật có hiệu lực. Các trường hợp chuyển tiếp được xử lý theo quy định tại Điều 3, bảo đảm việc thực hiện các công việc đang được giải quyết không bị gián đoạn khi Luật có hiệu lực.

Đề nghị bổ sung nguyên tắc chuyển tiếp chung, theo đó nhiệm vụ, hồ sơ, hợp đồng và phần việc đã được thực hiện hợp pháp trước ngày Luật có hiệu lực được tiếp tục thực hiện, không phải làm lại chỉ do thay đổi quy định pháp luật; hồ sơ, chứng chỉ đã tiếp nhận không phải nộp lại và dữ liệu hiện có được chuyển sang hệ thống mới theo thủ tục đơn giản. Đồng thời, đề nghị rà soát kỹ thời điểm thi hành Luật và các quy định chuyển tiếp, bảo đảm bao quát đầy đủ các tình huống có thể phát sinh trong thực tiễn.

Chính phủ tiếp thu và giải trình ý kiến các đại biểu như sau:

Các nội dung chuyển tiếp được dự thảo Luật quy định cụ thể, phù hợp với từng nhóm đối tượng và tình trạng công việc, hồ sơ tại thời điểm Luật có hiệu lực thi hành. Đối với các trường hợp đã được quy định chuyển tiếp tại Điều 3, việc xử lý được thực hiện theo quy định tương ứng; do đó, Chính phủ đề xuất không bổ sung thêm nguyên tắc chuyển tiếp chung để tránh quy định trùng lặp hoặc mở rộng phạm vi áp dụng ngoài các trường hợp cần thiết. Quy định này bảo đảm tính liên tục trong thực hiện pháp luật.

C. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN THẨM TRA

Tại Báo cáo số 584/BC-UBKHCNMT16 ngày 15/8/2026 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội (Cơ quan chủ trì thẩm tra) đã đánh giá chất lượng tiếp thu, giải trình của Chính phủ đối với dự án Luật và những nội dung lớn đã được tiếp thu, đồng thời đề nghị tiếp tục lưu ý một số vấn đề.

1. Về việc phân cấp ban hành Quy chế quản lý kiến trúc gắn với cơ chế kiểm soát (Điều 14, Điều 15)

Dự thảo Luật cho phép phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã lập, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc. Chính phủ giải trình việc không yêu cầu cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thẩm định, cho ý kiến trước khi ban hành là để tránh phát sinh thủ tục, cấp tỉnh chỉ thực hiện “hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra”. Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cho rằng, cần có cơ chế kiểm soát chuyên môn từ cơ quan quản lý cấp trên để đảm bảo chất lượng Quy chế quản lý kiến trúc. Do đó, đề nghị xem xét bổ sung vào khoản 4 Điều 14 quy định: “Quy chế do cấp xã lập, ban hành phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh trước khi ban hành”.

Chính phủ giải trình như sau:

Pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương đã quy định rõ về hình thức phân cấp, ủy quyền. Theo đó, khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phân cấp theo quy định tại dự thảo Luật sẽ có quy định nhằm bảo đảm chất lượng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu quản lý, trong đó bao gồm quy định đối với các trường hợp phải lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi ban hành Quy chế.

2. Về rút ngắn thời gian thẩm định quy hoạch (sửa khoản 4 Điều 40 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn)

Việc áp dụng cơ học một mấu chốt thời gian thẩm định tối đa (20 ngày) cho mọi loại đồ án quy hoạch là thiếu cơ sở khoa học và không phù hợp với thực tiễn quản lý. Các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có tính chất tổng hợp phức tạp, đòi hỏi phải đánh giá kỹ lưỡng, liên ngành về hạ tầng kỹ thuật, giao thông, môi trường và không gian ngầm. Việc cắt giảm thủ tục hành chính là cần thiết, nhưng không thể thực hiện bằng cách ép tiến độ tại khâu thẩm định chất lượng. Quỹ thời gian 20 ngày là khó khả thi để rà soát chuyên sâu, có thể dẫn đến nguy cơ “thẩm định hình thức”. Điều này sẽ để lại hệ lụy lâu dài, gây ách tắc hạ tầng, phá vỡ cảnh quan và lãng phí lớn nguồn lực xã hội khi triển khai thực tế. Do đó, đề nghị xem xét nghiên cứu phân loại thời gian thẩm định tương xứng với tính chất đồ án: “20 ngày đối với quy hoạch chi tiết và 30 ngày đối với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu”.

Chính phủ giải trình như sau:

Dự thảo Luật quy định rút ngắn thời hạn tối đa thực hiện thủ tục thẩm định quy hoạch từ 30 ngày xuống 20 ngày, tính từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nhằm thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu quả quản lý. Thời hạn 20 ngày là thời hạn tối đa để thực hiện thủ tục thẩm định, không làm thay đổi yêu cầu về nội dung, chất lượng thẩm định, thành phần tham gia hoặc trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc quy định một thời hạn tối đa thống nhất, thay vì phân chia theo quy mô hoặc mức độ phức tạp của từng loại quy hoạch, nhằm bảo đảm rõ ràng, thuận lợi trong thực hiện và tránh phát sinh thêm tiêu chí phân loại thủ tục. Do đó, Chính phủ kiến nghị giữ nguyên như quy định tại dự thảo Luật.

3. Về vai trò của tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Đối với kiến nghị giao các tổ chức xã hội - nghề nghiệp quản lý chứng chỉ hành nghề, Chính phủ giải trình giữ nguyên thẩm quyền cấp, thu hồi tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh nhằm “tránh phát sinh bộ máy” và “gánh nặng cho ngân sách”. Việc giao quyền cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp (như Hội Kiến trúc sư) thực chất là giải pháp xã hội hóa dịch vụ công, giúp tinh giản biên chế và giảm tải áp lực hành chính cho cơ quan nhà nước, phù hợp với xu thế quản lý hiện đại và chủ trương của Đảng. Do đó, đề nghị xem xét, nghiên cứu rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng: Bổ sung quy định về lộ trình chuyển giao chức năng quản lý chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp chuyên ngành nhằm đẩy mạnh xã hội hóa, giảm tải cho cơ quan quản lý nhà nước.

Chính phủ giải trình, tiếp thu như sau:

Dự thảo Luật giữ nguyên quy định về thẩm quyền cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề kiến trúc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh. Đối với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc, Luật Kiến trúc năm 2019 đã có quy định giao tổ chức thực hiện các hoạt động về phát triển nghề nghiệp liên tục gồm hoạt động cập nhật, duy trì, tăng cường, nâng cao kiến thức, kỹ năng của kiến trúc sư hành nghề và đánh giá phát triển nghề nghiệp liên tục của kiến trúc sư hành nghề (Điều 23); Hội Kiến trúc sư Việt Nam tổ chức lập, ban hành Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề theo quy định của Chính phủ (khoản 1 Điều 23 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP); bên cạnh việc tham gia công tác quản lý hành nghề kiến trúc nêu trên, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc đồng thời thực hiện các nhiệm vụ theo tôn chỉ, mục đích tại điều lệ của tổ chức, quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, pháp luật khác có liên quan. Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đã cắt giảm đáng kể số lượng đối tượng, nhiệm vụ cần cấp chứng chỉ hành nghề, cùng với việc thủ tục cấp chứng chỉ trên môi trường điện tử sẽ đồng thời giảm tải cho cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện thủ tục cấp chứng chỉ.

Do đó, Chính phủ kiến nghị giữ nguyên quy định về thẩm quyền, trách nhiệm cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề kiến trúc thuộc cơ quan nhà nước cấp tỉnh; không quy định cụ thể tại Luật này về lộ trình chuyển giao chức năng quản lý chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp chuyên ngành. Việc quy định tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc thực hiện chức năng quản lý chứng chỉ hành nghề kiến trúc sẽ được nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung khi bảo đảm các điều kiện theo pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, pháp luật khác có liên quan và tại thời điểm phù hợp.

4. Áp lực lên hệ thống văn bản dưới Luật

Qua rà soát kỹ thuật dự thảo Luật, mặc dù phạm vi sửa đổi chỉ giới hạn ở 14 điều và bãi bỏ một số khoản, điểm, nhưng có tới 10 Điều, khoản giao quy định chi tiết cho Chính phủ. Việc đưa một số quy định quan trọng (như tiêu chí công trình điểm nhấn, nội dung quy chế kiến trúc, quy trình cấp phép, thu hồi chứng chỉ và dữ liệu hành nghề) xuống văn bản dưới Luật không chỉ làm giảm tính minh bạch của đạo luật mà còn có thể tạo ra rủi ro “khoảng trống pháp lý” nếu hệ thống Nghị định hướng dẫn không được ban hành đồng bộ, kịp thời khi Luật có hiệu lực (ngày 01/3/2027). Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đưa những nội dung, tiêu chí đã rõ, đã được thực tiễn kiểm nghiệm vào ngay trong dự thảo Luật một cách khái quát (như tiêu chí cơ bản xác định công trình điểm nhấn, nội dung cốt lõi của quy chế kiến trúc). Đối với các nội dung giao quy định chi tiết, yêu cầu chuẩn bị đầy đủ dự thảo Nghị định hướng dẫn kèm theo hồ sơ dự án Luật để Quốc hội có cơ sở xem xét, quyết định.

Chính phủ giải trình, tiếp thu như sau:

Khái niệm “công trình điểm nhấn” là thuật ngữ chuyên môn nghề nghiệp về kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn; công trình điểm nhấn cần được nghiên cứu để xác định trong quá trình lập quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc; Luật Kiến trúc năm 2019 và dự thảo Luật này đã quy định công trình điểm nhấn trong đô thị được xác định trên cơ sở quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc trong quy chế

quản lý kiến trúc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (điểm b khoản 3 Điều 17) và giao Chính phủ quy định chi tiết (khoản 9 Điều 17). Về quy chế quản lý kiến trúc, nội dung cơ bản của quy chế đã được quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Kiến trúc năm 2019, có sửa đổi, bổ sung một số từ ngữ tại dự thảo Luật này. Đối với quy trình thực hiện (cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề và khai thác, sử dụng, quản lý dữ liệu hành nghề), kiến nghị giao Chính phủ quy định chi tiết theo thẩm quyền, bảo đảm nguyên tắc xây dựng Luật quy định khung pháp lý chung.

Đối với các nội dung giao quy định chi tiết, Chính phủ đã chuẩn bị đầy đủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc kèm theo hồ sơ dự án Luật, bao gồm các quy định nội dung của 10 Điều, khoản nêu trên, bảo đảm ban hành và có hiệu lực thi hành đồng thời với hiệu lực thi hành của Luật, không để khoảng trống pháp lý.

5. Về hoàn thiện các điều kiện bảo đảm thực thi

Đề nghị Chính phủ và Bộ Xây dựng khẩn trương hoàn thiện các dự thảo Nghị định hướng dẫn đi kèm, đặc biệt ưu tiên bố trí nguồn lực hoàn thiện Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về hành nghề kiến trúc. Hạ tầng số phải sẵn sàng vận hành đồng bộ trước ngày Luật có hiệu lực (01/3/2027) để tránh tình trạng “khoảng trống quản lý” khi chuyển giao phương thức quản lý.

Chính phủ xin tiếp thu.

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc đã được Chính phủ chuẩn bị kèm theo hồ sơ dự án Luật. Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện các dự thảo Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; ưu tiên bố trí nguồn lực hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hành nghề kiến trúc, bảo đảm vận hành đồng bộ khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc và các văn bản quy định chi tiết có hiệu lực thi hành.

6. Về hồ sơ trình Quốc hội

Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với Cơ quan chủ trì thẩm tra và các cơ quan liên quan rà soát kỹ thuật văn bản, bảo đảm tính đồng bộ với Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Di sản văn hóa để hoàn chỉnh hồ sơ trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất.

Chính phủ xin tiếp thu.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với Bộ Tư pháp, Cơ quan chủ trì thẩm tra, cơ quan có liên quan thực hiện rà soát kỹ thuật văn bản, bảo đảm tính đồng bộ với Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Di sản văn hóa để hoàn thiện dự thảo Luật, báo cáo Quốc hội thông qua.

D. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Tại Kết luận số 182/KL-UBTVQH16 ngày 19/8/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao sự chủ động, tích cực, trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Xây

dựng, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cùng các cơ quan hữu quan trong việc nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của các đại biểu Quốc hội và cơ bản nhất trí với nội dung giải trình, tiếp thu của Chính phủ. Nhằm bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Quốc hội xem xét, thông qua, đề nghị Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu tối đa các ý kiến để hoàn thiện dự thảo Luật, bảo đảm thể hiện nhất quán các nội dung giải trình, tiếp thu với các nội dung được chỉnh lý; đồng thời, giải trình làm rõ hơn những nội dung chưa được tiếp thu, nhất là các vấn đề được nhiều đại biểu Quốc hội quan tâm trước khi trình Quốc hội, trong đó lưu ý một số nội dung.

1. Phân cấp lập, ban hành quy chế quản lý kiến trúc gắn với cơ chế kiểm soát chuyên môn (tiếp tục rà soát, nghiên cứu quy định về phân cấp lập, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc cho chính quyền cấp xã gắn với cơ chế kiểm soát chuyên môn của cơ quan quản lý cấp tỉnh).

Chính phủ giải trình như sau:

Pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương đã quy định rõ về hình thức phân cấp, ủy quyền. Theo đó, khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phân cấp theo quy định tại dự thảo Luật sẽ có quy định nhằm bảo đảm chất lượng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu quản lý, trong đó bao gồm quy định đối với các trường hợp phải lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi ban hành Quy chế.

2. Cắt giảm thời gian thẩm định quy hoạch bảo đảm khả thi (việc cắt giảm thời gian thẩm định đồ án quy hoạch cần bảo đảm tính khả thi, tránh nguy cơ “thẩm định hình thức”):

Chính phủ giải trình như sau:

Dự thảo Luật quy định rút ngắn thời hạn tối đa thực hiện thủ tục thẩm định quy hoạch từ 30 ngày xuống 20 ngày, tính từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nhằm thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu quả quản lý. Thời hạn 20 ngày là thời hạn tối đa để thực hiện thủ tục thẩm định, không làm thay đổi yêu cầu về nội dung, chất lượng thẩm định, thành phần tham gia hoặc trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc quy định một thời hạn tối đa thống nhất, thay vì phân chia theo quy mô hoặc mức độ phức tạp của từng loại quy hoạch, nhằm bảo đảm rõ ràng, thuận lợi trong thực hiện và tránh phát sinh thêm tiêu chí phân loại thủ tục. Chính phủ kiến nghị giữ nguyên như quy định tại dự thảo Luật.

3. Phát huy vai trò của tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đồng thời bảo đảm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước (trong sát hạch, phát triển nghề nghiệp liên tục, đạo đức nghề nghiệp và hỗ trợ quản lý hành nghề).

Chính phủ giải trình, tiếp thu như sau:

Dự thảo Luật giữ nguyên quy định về thẩm quyền cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề kiến trúc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh. Đối với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc, Luật Kiến trúc năm 2019 đã có quy định giao tổ chức thực hiện các hoạt động về phát triển nghề nghiệp liên tục gồm hoạt động

cập nhật, duy trì, tăng cường, nâng cao kiến thức, kỹ năng của kiến trúc sư hành nghề và đánh giá phát triển nghề nghiệp liên tục của kiến trúc sư hành nghề (Điều 23); Hội Kiến trúc sư Việt Nam tổ chức lập, ban hành Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề theo quy định của Chính phủ (khoản 1 Điều 23 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP); bên cạnh việc tham gia công tác quản lý hành nghề kiến trúc nêu trên, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc đồng thời thực hiện các nhiệm vụ theo tôn chỉ, mục đích tại điều lệ của tổ chức, quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, pháp luật khác có liên quan. Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đã cắt giảm đáng kể số lượng đối tượng, nhiệm vụ cần cấp chứng chỉ hành nghề, cùng với việc thủ tục cấp chứng chỉ trên môi trường điện tử sẽ đồng thời giảm tải cho cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện thủ tục cấp chứng chỉ.

Do đó, Chính phủ kiến nghị giữ nguyên quy định về thẩm quyền, trách nhiệm cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề kiến trúc thuộc cơ quan nhà nước cấp tỉnh; không quy định cụ thể tại Luật này về lộ trình chuyển giao chức năng quản lý chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp chuyên ngành. Việc quy định tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc thực hiện chức năng quản lý chứng chỉ hành nghề kiến trúc sẽ được nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung khi bảo đảm các điều kiện theo pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, pháp luật khác có liên quan và tại thời điểm phù hợp.

Quy định tại dự thảo Luật bảo đảm yêu cầu phát huy vai trò của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc, đồng thời bảo đảm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác quản lý hành nghề kiến trúc.

4. Hoàn thiện cơ chế quản lý hành nghề *(theo hướng tăng cường hậu kiểm, phát triển nghề nghiệp liên tục; đẩy mạnh số hóa, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc, bảo đảm kết nối, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và có nguồn lực thực hiện), quán triệt nguyên tắc về cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi phương thức quản lý, đề cao sự giám sát* *(quán triệt nguyên tắc việc cắt giảm thủ tục hành chính và ngành, nghề kinh doanh có điều kiện không đồng nghĩa với bỏ vai trò quản lý nhà nước; việc chuyển đổi phương thức quản lý từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, tự công bố và tự chịu trách nhiệm phải gắn với việc ban hành hệ thống quy trình, quy phạm và quy chuẩn kỹ thuật đầy đủ. Đề cao sự giám sát của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và toàn xã hội).*

Chính phủ xin tiếp thu.

Dự thảo Luật đã được chỉnh sửa quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Kiến trúc theo hướng rõ quy định kiến trúc sư có chứng chỉ hành nghề kiến trúc được đảm nhận vai trò chủ nhiệm thiết kế xây dựng, đồng thời xác định rõ ràng hơn về 03 trường hợp cần có chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Dự thảo Luật đã được rà soát để có các quy định theo hướng tăng cường hậu kiểm, phát triển nghề nghiệp liên tục; đẩy mạnh số hóa, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu hành nghề kiến trúc, bảo đảm kết nối, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và có nguồn lực thực hiện.

Nguyên tắc, quan điểm về việc cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đồng thời bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, cũng như việc chuyển đổi

phương thức quản lý gắn với việc ban hành hệ thống quy trình, quy phạm và quy chuẩn kỹ thuật đầy đủ và đề cao sự giám sát của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và toàn xã hội được thực hiện xuyên suốt trong quá trình xây dựng dự án Luật. Dự thảo Luật đã được rà soát, bảo đảm các yêu cầu trên.

5. Nghiên cứu đưa những nội dung, tiêu chí đã rõ, được thực tiễn kiểm nghiệm vào dự thảo Luật và hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành *(nghiên cứu xem xét, rà soát, đưa những nội dung, tiêu chí đã rõ, đã được thực tiễn kiểm nghiệm vào dự thảo Luật một cách khái quát như các tiêu chí cơ bản xác định công trình điểm nhấn; nội dung cốt lõi của quy chế quản lý kiến trúc và quy trình cấp phép, thu hồi chứng chỉ hành nghề kiến trúc, tạo thuận lợi trong tổ chức thực thi; đồng thời, hoàn thiện đầy đủ các văn bản quy định chi tiết, bảo đảm cụ thể, đồng bộ và khả thi để có thể triển khai thực hiện ngay khi Luật có hiệu lực).*

Chính phủ giải trình, tiếp thu như sau:

Khái niệm “công trình điểm nhấn” là thuật ngữ chuyên môn nghề nghiệp về kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn; công trình điểm nhấn cần được nghiên cứu để xác định trong quá trình lập quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc; Luật Kiến trúc năm 2019 và dự thảo Luật này đã quy định công trình điểm nhấn trong đô thị được xác định trên cơ sở quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc trong quy chế quản lý kiến trúc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (điểm b khoản 3 Điều 17) và giao Chính phủ quy định chi tiết (khoản 9 Điều 17). Về quy chế quản lý kiến trúc, nội dung cơ bản của quy chế đã được quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Kiến trúc năm 2019, có sửa đổi, bổ sung một số từ ngữ tại dự thảo Luật này. Đối với quy trình thực hiện (cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề và khai thác, sử dụng, quản lý dữ liệu hành nghề), kiến nghị giao Chính phủ quy định chi tiết theo thẩm quyền, bảo đảm nguyên tắc xây dựng Luật quy định khung pháp lý chung.

Đối với các nội dung giao quy định chi tiết, Chính phủ đã chuẩn bị đầy đủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc kèm theo hồ sơ dự án Luật.

6. Tiếp tục rà soát bảo đảm thống nhất với các luật khác có liên quan *(chỉ đạo Cơ quan soạn thảo chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan tiếp tục rà soát bảo đảm thống nhất với Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Xây dựng, Luật Di sản văn hóa, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương).*

Chính phủ tiếp thu.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với Bộ Tư pháp, Cơ quan chủ trì thẩm tra và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát kỹ thuật văn bản của toàn bộ nội dung dự thảo Luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Xây dựng, Luật Di sản văn hóa, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương để hoàn chỉnh hồ sơ trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất.

Trên đây là nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường, ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, ý kiến Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc. Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban KHCN&MT của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Bộ Xây dựng; Bộ Tư pháp;
- VPCP; BTCN, các PCN; Trợ lý TTg; Các Vụ: TH, KTTH, PL, KGVX, NN, NC; Cục TTTTCP;
- Lưu: VT, CN. (Tuần)

21

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**



Trần Hồng Minh

